

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 12/2023

DÒNG VỐN NỘI DẪN DẮT ĐÀ HỒI PHỤC

ĐIỂM NHẤN THÁNG 11/2023



- **Kinh tế Mỹ có đà tăng trưởng vượt kỳ vọng:** Cùng với mức tăng trưởng GDP 5,2% trong Q3/2023, CPI của Mỹ vẫn tiếp đà giảm. DXY và lợi suất TPCP Mỹ cũng đang đồng loạt hạ nhiệt tạo niềm tin vào xu hướng đảo chiều chính sách tiền tệ của Mỹ trong nửa đầu 2024. Ngược lại, tình hình ở Trung Quốc không có nhiều khác biệt so với tháng trước, EU thì đang kiểm hãm lạm phát khá tốt ([trang 12 - 15](#)).
- **Kinh tế trong nước ổn định.** Lạm phát trong tầm kiểm soát, FDI tăng trưởng mạnh, sản xuất công nghiệp phục hồi, xuất nhập khẩu duy trì xuất siêu. Tỷ giá đang dần hạ nhiệt tuy nhiên tín dụng vẫn chậm cải thiện ([trang 17 - 23](#)).
- VNIndex trong tháng 11 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc tháng 11, VNIndex đóng cửa với mức tăng +65,94 điểm, tương ứng +6,4% so với cuối tháng trước lên mốc 1.094,13 điểm. Động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm Chứng khoán, Vật liệu xây dựng ([trang 25](#)).
- **Thị trường tích lũy đi ngang tìm điểm cân bằng.** Tháng 11 mở đầu bằng những phiên giao dịch tích cực, đặc biệt là phiên giao dịch bùng nổ ngày 02/11 và 08/11 khi VNIndex tăng lần lượt +35.81 điểm và +33.14 điểm. Tuy nhiên, trong nửa cuối tháng, thị trường đã có hai phiên điều chỉnh lớn vào ngày 17/11 và 23/11 rồi dao động với biên độ âm đạm vào những phiên cuối tháng còn lại, thanh khoản cũng giảm dần phản ánh tâm lý dè dặt của NĐT ([trang 26](#)).
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng quyết liệt trong khi khối tự doanh có xu hướng gom hàng ([trang 27](#)).
- Hầu hết các nhóm ngành trong tháng 11 đều có sự tăng giá mạnh. Nổi bật nhất là ngành Chứng khoán, Vật liệu xây dựng, Hóa chất và Tài nguyên cơ bản. Câu chuyện đầu tư chủ yếu vẫn đến từ kỳ vọng hệ thống KRX đi vào hoạt động và sự phục hồi KQKD của các nhóm ngành ([trang 28-29](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

Chúng tôi đã nhận định kịch bản tích cực sẽ diễn ra khi thị trường chung giữ được vùng hỗ trợ 1.013–1.020 và có sự tích lũy với khối lượng giao dịch cải thiện, sau đó sẽ có nhịp hồi phục và giao dịch trong vùng 1.020 – 1.110+/- . Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu Xây lắp điện, Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, Thép, và một số cổ phiếu riêng lẻ trong ngành Ngân hàng, Nông nghiệp (Đường)...

Thực tế, VNIndex trong tháng 11 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc phiên cuối tháng, VNIndex đóng cửa với mức tăng +65,94 điểm, tương ứng +6,4% so với cuối tháng trước lên mốc 1.094,13 điểm. Các cổ phiếu trong danh mục chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 30/11/2023	Tăng/ Giảm (%)	Giá tại ngày 06/12/2023	Tăng/ Giảm (%)
1	PC1	26,7	24 - 25,5	24,00	28,0	27,8	23,0	26,7	11,3%	27,85	16,0%
2	PLC	28,8	25,2 - 27,4		31 - 32	N/A	24,6	30,1	4,5%	33,0	14,6%
3	PVS	35,00	34 ± 1	33,50	37,0	38,4	31,8	38,6	15,2%	40,2	20,0%
4	PVD	25,9	25 ± 0,5	25,45	27 - 28	29,8	0,0	28,0	10,0%	29,1	14,3%
5	FTS	36,6	35,1 ± 0,5		39 - 40	N/A	32,5	42,3	15,7%	44,4	21,5%
6	VCI	38,7	36,5 ± 0,5		± 41	42,2	34,5	41,5	7,2%	44,0	13,7%
7	STB	29,5	27 ± 1	26,85	30,0	33,0	26,4	27,5	2,4%	28,1	4,7%
8	SBT	14,3	13,8 ± 0,3	13,50	14,8 - 15,2	16,0	12,8	13,2	-2,2%	14,0	3,7%
9	HDG	26,5	25 - 26		28 - 30	28,5	24,0	27,6	4,2%	29,3	10,6%
10	DPG	36,6	34 - 35		39 - 41	44,7	32,3	38,5	5,2%	40,85	11,6%
11	VCG	22,0	19,8 - 20,8		23,0	28,5	19,0	22,7	3,4%	24,8	13,0%
12	HSG	20,0	18,3 - 19		21 - 22,3	24,7	16,7	21,45	7,3%	22,7	13,5%
13	NKG	19,5	18,2 - 18,6		20,6 - 22,3	N/A	17,2	23,0	17,9%	23,7	21,5%

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung điều chỉnh từ đỉnh trung hạn 1255 về 1020 trong vòng 8 tuần trong tháng 9 và tháng 10 với biên độ giảm 230 điểm.

Tại đây, thị trường có nhịp hồi phục đầu tiên với 11 phiên, biên độ 100 điểm, thanh khoản giao dịch ở mức thấp (11-14 ngàn tỷ đồng). Đến hiện tại thị trường tạo vùng đi ngang ở trong khoảng 1075-1130. Đường giá vận động ở quanh đường MA50 trên biểu đồ tuần. Về mặt cấu trúc, thị trường đang hình thành trên biểu đồ 1H tạo ra đáy nâng cao dần ủng hộ cho kỳ vọng có nhịp hồi phục ngắn hạn tiếp theo, với khối lượng giao dịch thấp thể hiện sự tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn thị trường sụt giảm mạnh.

Mặc dù các yếu tố tiền tệ, giá cả trong nước (lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) ủng hộ thị trường, việc NĐT ngoại liên tục bán ròng trong các tháng vừa qua là nhân tố gây bất lợi đối với sự ổn định trong thanh khoản giao dịch.

- Về xu hướng trung hạn: sau khi điều chỉnh với biên độ điển hình 230 điểm trong 8 tuần, kết thúc nhịp điều chỉnh và tạo đáy ngắn hạn tại 1020 điểm. Các đường trung bình trượt MA10/20/50 đang ở vị thế cắt nhau đi xuống. Xu hướng trung hạn của thị trường vẫn còn tiềm ẩn rủi ro.
- Về xu hướng ngắn hạn: trên khung giao dịch của biểu đồ ngày, thị trường chung đã hình thành nhịp hồi phục đầu tiên và đang cho trạng thái tích lũy với biên độ hẹp. Thanh khoản giao dịch ở dưới mức trung bình 20 phiên. Trong thời gian tới chúng tôi kỳ vọng thị trường có nhịp hồi phục tiếp theo hướng tới vùng 1160 +/- 10 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 3: 1.184+/- | • Hỗ trợ 1: 1.075 |
| • Kháng cự 2: 1.160 +/- 10 | • Hỗ trợ 2: 1.020 – 1.030 |
| • Kháng cự 1: 1.138 +/- | • Hỗ trợ 3: 950-918 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 12 như sau:

- **Kịch bản 1:** Kịch bản tích cực: VN-Index tiếp tục duy trì được biên độ tích lũy trong vùng 1075-1130 điểm, sau đó bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn đi lên. Có thể kỳ vọng thị trường hướng tới chinh phục vùng kháng cự 1160+/-10 điểm trong tháng 12.
- **Kịch bản 2:** Chỉ số VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ 1075 điểm, NĐT ngoại duy trì đà bán ròng mạnh mẽ. Khi đó thị trường có thể đi về kiểm định vùng hỗ trợ 1020-1030 điểm, tại đây có xác suất hình thành 2 đáy trung hạn. Thị trường chung sẽ có những pha hồi phục bền vững hơn sau đó.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng nửa sau của tháng 12 cũng là thời gian cơ cấu của các quỹ đầu tư lớn, có thể gây biến động mạnh trên thị trường thế giới và Việt Nam.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Thị trường trong tháng 12 dự báo tiếp tục chịu ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô thế giới tiếp diễn từ tháng 11. Cụ thể, lo ngại về xung đột tại Trung Đông đã giảm bớt. lạm phát đã phần nào hạ nhiệt tại Khu vực EU và Mỹ, là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, trong khi tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì mạnh mẽ. Ngoài ra, hiện nay, hàng tồn kho của Mỹ và các nước EU đã giảm mạnh, các thị trường này được kỳ vọng đẩy mạnh nhập khẩu để chuẩn bị hàng cho nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Cùng với đầu tư công, xuất khẩu được kỳ vọng là động lực cho tăng trưởng Q4/2023 của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc.
- Chính sách tiền tệ của các NHTU lớn trên thế giới trong thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cao tại Mỹ, Anh và Khu vực đồng tiền chung châu Âu để kiểm chế lạm phát. Mặt bằng lãi suất cao kéo dài tại Mỹ và EU có thể dẫn đến sự suy giảm hoạt động đầu tư, thị trường việc làm và sức cầu tiêu dùng trong thời gian tới trong khi dự địa tăng trưởng từ chi tiêu chính phủ chỉ hạn chế. Do đó, thị trường đánh giá Fed sẽ không tăng lãi suất thêm cho đến khi bắt đầu giảm lãi suất điều hành, dự kiến có thể diễn ra cuối Q1/2024. Điều này khiến chỉ số DXY suy yếu, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ đã hạ nhiệt (mặc dù vẫn ở mức cao).
- Trong khi đó Trung Quốc tiếp tục đối mặt với khó khăn của lĩnh vực sản xuất trong bối cảnh thị trường bất động sản đình trệ và nợ công cao, khó trở thành động lực tăng trưởng cho kinh tế thế giới.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Tại Việt Nam, thời điểm tháng cuối năm, chính phủ đang quyết tâm đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng, với tổng số vốn còn khoảng 247.000 tỷ đồng cho năm nay. Ngoài ra, cơ quan quản lý đã nới thêm room tín dụng với mong muốn đưa bổ sung vào nền kinh tế 730.000 tỷ đồng tín dụng để thúc đẩy tín dụng tăng trưởng đạt mục tiêu. NHNN cũng đã trả ra toàn bộ số tiền tương ứng với tín phiếu phát hành trong tháng 9-10 đáo hạn. Điều này đã hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng cũng như giúp duy trì một băng lãi suất ở mức thấp, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát.
- Tỷ giá được hỗ trợ bởi nguồn ngoại tệ có được từ thặng dư thương mại và vốn FDI giải ngân dồi dào, đã hạ nhiệt trong tháng 11. Chúng tôi nghiêng về kịch bản dự báo tỷ giá hối đoái giữa VND/USD cuối năm 2023 mất giá ở mức khoảng 3% (tức là đi ngang so với hiện tại) nhờ vào cán cân hàng hóa tiếp tục duy trì thặng dư do xuất khẩu đang trên đà hồi phục, nhập khẩu giảm, trong khi kiều hối ước tăng hơn so với năm trước và vốn FDI gia tăng giải ngân sẽ hỗ trợ thị trường ngoại hối trong Q4/2023.
- Về mặt định giá, với việc VN-Index hồi phục trong tháng 11, P/E toàn thị trường đã tăng từ mức 12,7 lần cuối tháng 10 lên 13,5 lần cuối tháng 11 dựa trên số liệu BCTC Q3/2023. Thanh khoản dồi dào và lãi suất thấp sẽ là nhân tố hỗ trợ tăng mức định giá thị trường trong tháng 12.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Khuyến nghị:

- Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực - thị trường có nhịp hồi phục ngắn hạn thứ 2, có xác suất cao xảy ra trong những tuần đầu tháng 12.
- Tỷ lệ sinh lời trên thị trường cổ phiếu hiện tại ước đạt 7,41%, cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân. Do đó, dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu và dẫn dắt đà phục hồi. Với nhà đầu tư ngoại, xu hướng bán ròng có thể vẫn tiếp tục diễn ra vì lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, trong khi giá vàng tiếp diễn xu hướng tăng, trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn thay thế cho các thị trường mới nổi. Ngoài ra, nửa sau của tháng 12 cũng là thời gian cơ cấu của các quỹ đầu tư lớn trước kỳ nghỉ lễ Dương lịch và chốt báo cáo năm, có thể gây biến động mạnh trên thị trường thế giới và Việt Nam.
- Với kỳ vọng thị trường tích cực với nhịp hồi phục ngắn hạn thứ 2, nhà đầu tư có thể giải ngân các vị thế đối với cổ phiếu thuộc ngành khỏe hơn thị trường chung, những cổ phiếu chiết khấu sâu sau pha điều chỉnh trung hạn vừa qua. Tuy nhiên, nhà đầu tư lưu ý mốc hỗ trợ của nhịp hồi phục thứ 2 tại vùng 1075 điểm là vùng cần quản trị rủi ro trong ngắn hạn.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Xây dựng, Chăn nuôi...

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>16</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>24</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>30</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

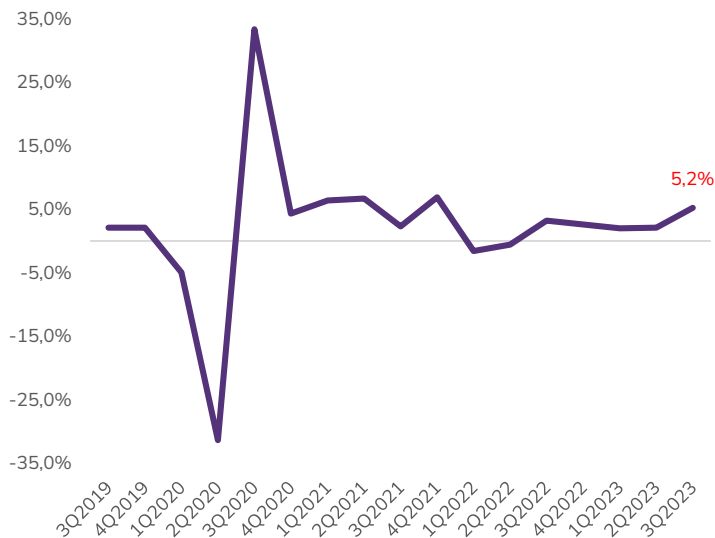


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: GDP tăng trưởng tốt, lạm phát tiến gần tới mức mục tiêu

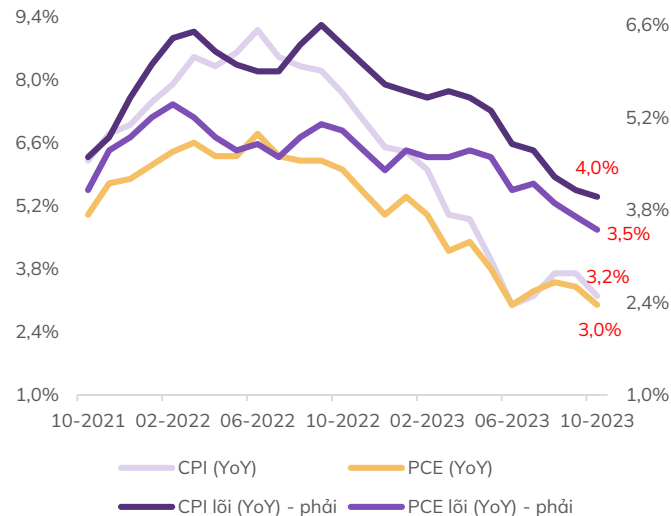
GDP Mỹ phục hồi ấn tượng nhờ chi tiêu dùng mạnh mẽ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Kết quả về tăng trưởng GDP trong Q3/2023 của Mỹ cao hơn con số 4,9% từ số liệu sơ bộ và cao hơn dự báo 5% của các chuyên gia.
- Nhân tố thúc đẩy tăng trưởng GDP là chi tiêu của Chính phủ, chi tiêu tiêu dùng, đầu tư hàng tồn kho, xuất khẩu và mua nhà. Trong đó, chi tiêu tiêu dùng vượt kỳ vọng, đóng góp 68% GDP trong Q3/2023.

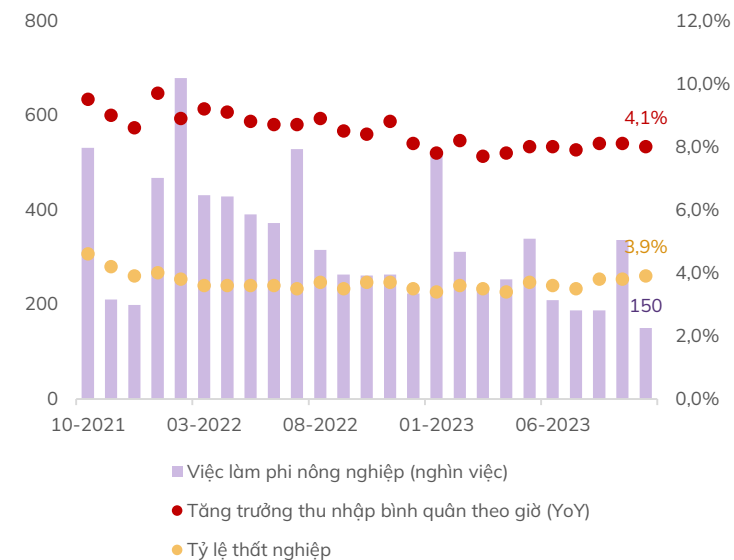
Lạm phát Mỹ giảm nhanh



Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI lõi tăng 4% svck, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 9/2021, được thúc đẩy bởi chi phí thuê nhà tăng cao.
- Với CPI, giá xăng giảm 5% đã bù đắp cho chi phí nhà ở và giá thực phẩm gia tăng.
- Mặc dù lạm phát vẫn cao hơn mức mục tiêu 2% của Fed, tuy nhiên theo công cụ FedWatch của CME, thị trường đang đoán định khoảng 60% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 3/2024.

Báo cáo việc làm hạ nhiệt, nền kinh tế Mỹ có dấu hiệu chững lại

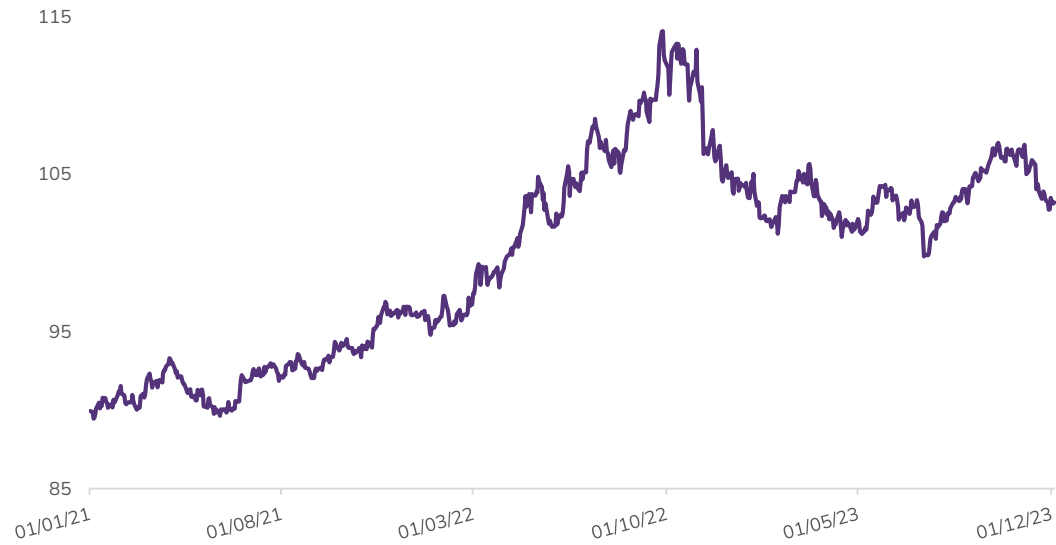


Nguồn: Investing, ABS Research

- Theo Báo cáo việc làm mới nhất công bố ngày 5/12, chỉ có 150 nghìn việc làm được bổ sung thêm trong tháng 10/2023, đây là mức tăng trưởng việc làm thấp nhất tính từ tháng 6/2023. Thu nhập trung bình mỗi giờ và tốc độ tăng lương cũng chậm lại.
- Các doanh nghiệp Mỹ đang giảm tuyển dụng trong bối cảnh vĩ mô và địa chính trị bất ổn, với lãi suất cao, lạm phát dai dẳng và chiến tranh ở châu Âu và Trung Đông.

DXY và lợi suất TPCP Mỹ 10 năm đồng loạt hạ nhiệt

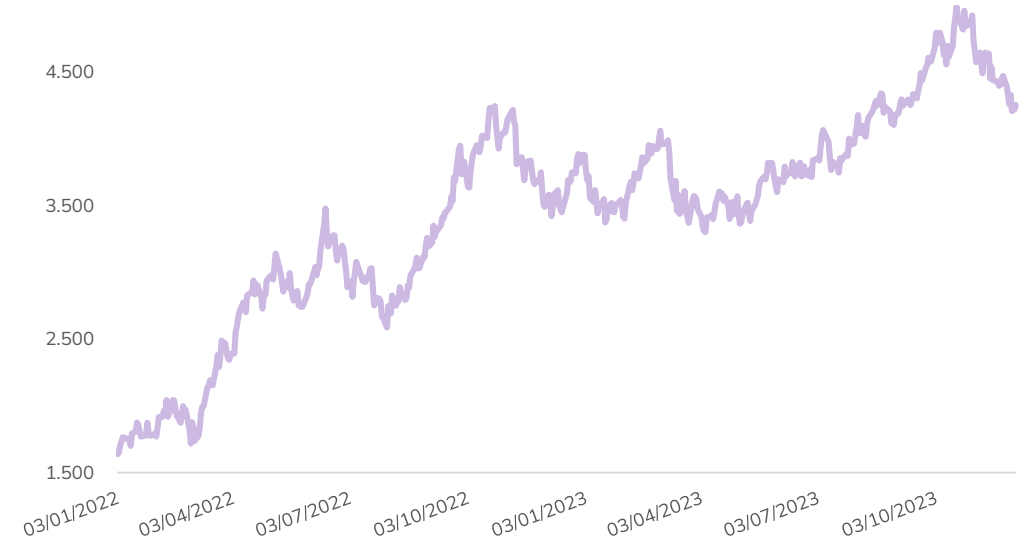
DXY hạ nhiệt là tín hiệu tích cực cho thị trường tài chính toàn cầu



Nguồn: Investing, ABS Research

- Tính đến ngày 05/12/2023, chỉ số DXY đang giữ ở mốc 104,05 (+0,54% so với đầu năm). Từ đầu tháng 11, DXY đảo chiều liên tục giảm. Điều này diễn ra trong bối cảnh thị trường việc làm của Mỹ yếu dần, tỷ lệ thất nghiệp tăng và lạm phát giảm. Thị trường lo ngại nền kinh tế Mỹ sẽ suy giảm tăng trưởng khi mức lãi suất điều hành cao (hiện ở mức 5,25-5,50%/năm) duy trì kéo dài.
- Nếu DXY tiếp tục duy trì đà giảm như hiện tại sẽ là tín hiệu tốt đối với thị trường chứng khoán toàn cầu.

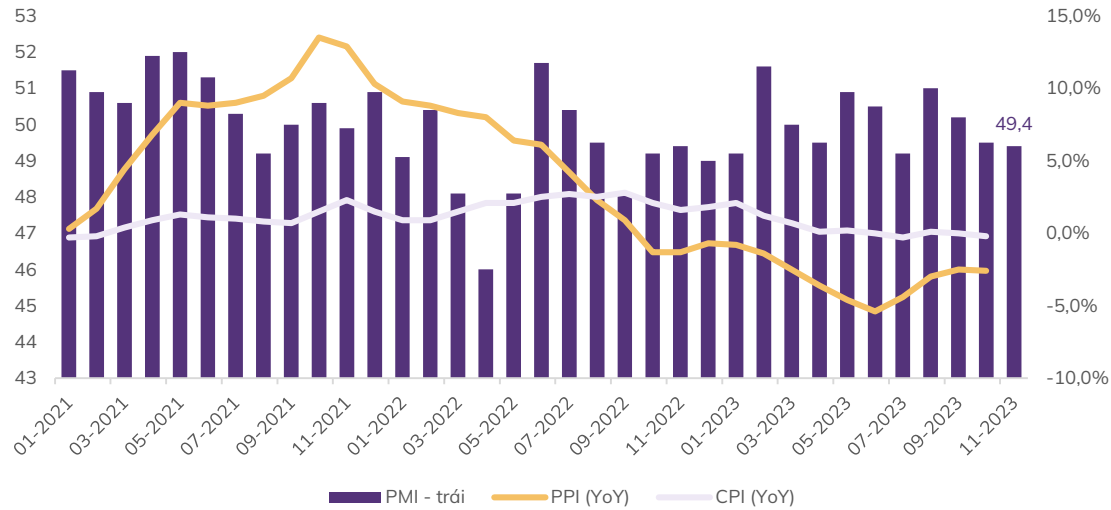
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm hạ nhiệt nhanh chóng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm mất mốc 4,2% trong ngày 05/12 sau khi dữ liệu từ Báo cáo việc làm cho thấy số lượng vị trí việc làm chạm mức thấp nhất kể từ năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp đã tạo đáy khoảng 3,3% ở quý 1, quý 2/2023 và hiện đã tăng lên 3,9%. Lạm phát lỗi cũng đang có xu hướng giảm ổn định,
- Như vậy, lợi suất TPCP Mỹ được dự báo sẽ tiếp tục có xu hướng giảm trong thời gian tới. Đây là yếu tố hỗ trợ cho những TTCK mới nổi bao gồm cả Việt Nam khi áp lực rút ròng vốn ngoại sẽ giảm bớt so với thời điểm cách đây 1-2 tháng.

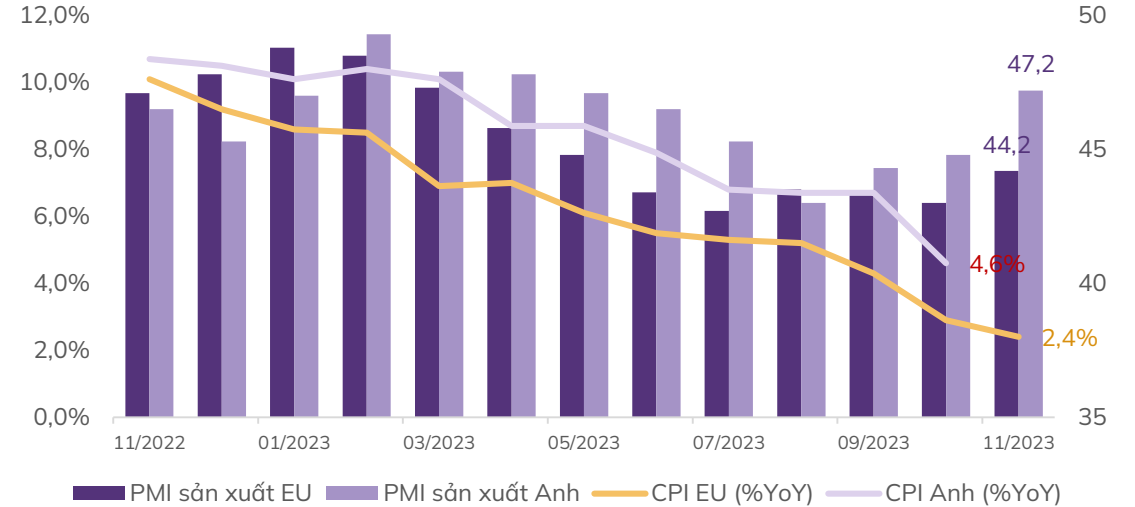
Nền kinh tế Trung Quốc chưa thể bật lên



Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI tháng 10 của Trung Quốc đã giảm 0,2% svck và giảm 0,1% so với tháng 9. Giá thịt lợn giảm tới 30,1% trong tháng 10 là nhân tố kéo tụt CPI. Trung Quốc duy trì trạng thái giảm phát trong bối cảnh dư cung thịt lợn và nhu cầu tiêu dùng yếu.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc trong tháng 10 cũng giảm 2,6% svck trong khi chỉ số này chỉ giảm 2,5% trong tháng 9 cho thấy sản xuất công nghiệp gặp khó khăn do nhu cầu ở nước ngoài đối với hàng hóa Trung Quốc sụt giảm liên tục.
- Chỉ số PMI tiếp tục giảm điểm cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới và mức sản xuất cũng giảm mạnh.

PMI của EU và Anh Quốc kém khả quan nhưng CPI đang có xu hướng giảm khá nhanh



Nguồn: Investing, ABS Research

- Số liệu công bố về lạm phát tháng 11 ở EU đang cho thấy những dấu hiệu tích cực. lạm phát ở khu vực này đã giảm hơn 3/4 kể từ mức đỉnh thiết lập cách đây hơn 1 năm và đã đến gần mục tiêu của ECB. Kết quả này có được nhờ chính sách trợ giá năng lượng giúp giữ giá năng lượng ở mức thấp, tác động lớn tới tốc độ tăng CPI. Tuy nhiên, CPI EU nhiều khả năng sẽ tăng trở lại khi chính sách này kết thúc vào tháng 12/2023.
- Một số nhân tố khác kìm hãm tiến trình giảm lạm phát về mức mục tiêu của EU là giá năng lượng và thực phẩm có thể tăng trở lại; ảnh hưởng của tiền lương tăng và việc Chính phủ rút lại các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

☛ Các NHTW lớn khả năng cao sẽ duy trì lãi suất hiện tại đến hết năm

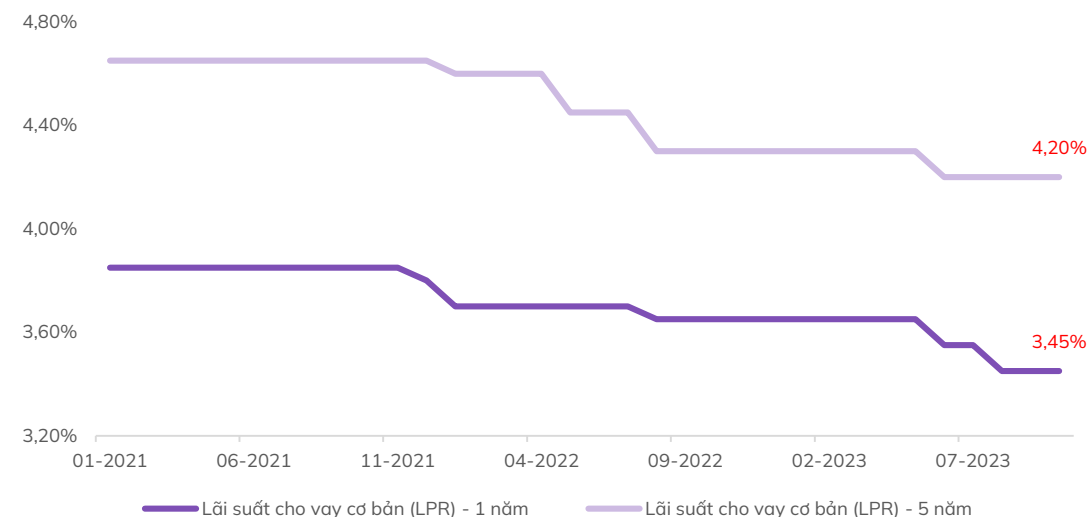
Thị trường dự đoán Mỹ sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất trong tháng 12

Ngày hợp	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
13/12/2023				0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,3%	99,7%
31/01/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	12,6%	87,4%
20/03/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	7,3%	56,0%	87,4%
01/05/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	5,2%	42,0%	42,2%	10,5%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,9%	32,9%	42,2%	18,4%	2,6%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	3,0%	25,8%	39,9%	24,2%	6,5%	0,6%
18/09/2024	0,0%	0,0%	2,3%	20,8%	36,8%	27,7%	10,4%	1,9%	0,1%
07/11/2024	0,0%	1,5%	14,0%	30,9%	31,0%	16,7%	5,0%	0,8%	0,1%
18/12/2024	1,1%	10,8%	26,6%	31,0%	20,3%	8,0%	1,9%	0,2%	0,0%

Nguồn: CME Group, ABS Research

- Số liệu do Bộ Tài chính Hoa Kỳ công bố cho thấy lạm phát của nền kinh tế lớn nhất thế giới đã tăng với tốc độ chậm hơn dự kiến, đạt 3,2% trong tháng 10/2023, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lõi - không bao gồm chi phí năng lượng và thực phẩm - dừng ở mức 4,0%.
- Tính đến hiện tại, Fed đã “đóng băng” lãi suất được 2 tháng, theo khảo sát từ CME Group, 99,7% xác suất Fed sẽ giữ nguyên mức lãi suất ở mức 5,25 – 5,50 trong kỳ họp ngày 12-13/12/2023.
- Cũng theo Goldman Sachs, Fed sẽ bắt đầu hạ lãi suất ở mức 25 điểm cơ bản mỗi quý từ quý 2/2024 và kỳ vọng về dài hạn, lãi suất sẽ dần quay đầu về mức ổn định 3-3,25%.

NHTW Trung Quốc chưa vội thay đổi lãi suất cơ bản



Nguồn: Investing, ABS Research

- NHTW Trung Quốc (PBoC) tiếp tục giữ nguyên lãi suất cho vay cho tới hết năm 2023. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn cần nới lỏng tiền tệ nhằm hỗ trợ nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản.
- Một số hình thức nới lỏng thay thế được cân nhắc là cắt giảm các loại lãi suất ngắn hạn hơn, hoặc điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
- Mới đây, Trung Quốc đưa Country Garden, Sino-Ocean Group và CIFI Holdings vào danh sách các nhà phát triển động sản được hỗ trợ tài chính. Điều này cho thấy thái độ kiên quyết của Chính phủ Trung Quốc trong việc tìm kiếm giải pháp hỗ trợ ngành bất động sản.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

ỔN ĐỊNH VĨ MÔ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

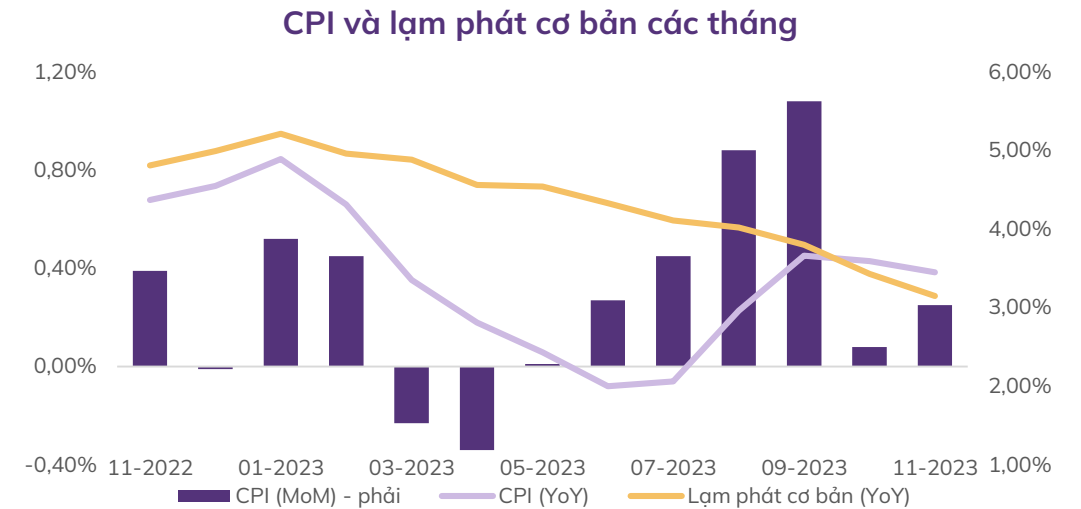


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



CPI tháng 11 ổn định

- Mức tăng CPI được công bố trong tháng 11 là 3,45% svck, giảm so với số liệu tháng 9 và tháng 10. So với tháng trước, CPI tăng 0,25% tới từ nhóm thuốc và dịch vụ y tế có chỉ số giá tăng cao nhất, ở mức 2,90%, góp phần làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm so với tháng trước. Lạm phát cơ bản duy trì xu hướng giảm ổn định.
- Giá bán lẻ điện bình quân đã được điều chỉnh tăng +4,5% từ 9/11 nhưng chưa được tính vào chỉ số giá điện sinh hoạt trong tháng.
- Dự kiến CPI tháng 12 duy trì ở mức thấp do nhu cầu tiêu dùng trong nước yếu. Mục tiêu kiểm soát lạm phát cả năm dưới 4,5% của Chính phủ là hoàn toàn khả thi.



Nguồn: GSO, ABS Research

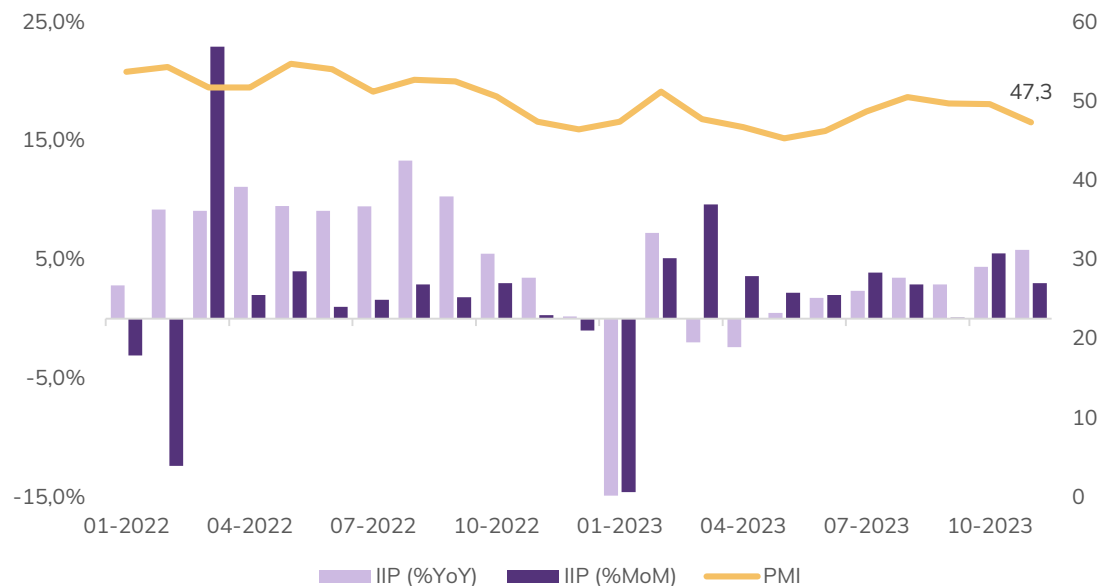
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	Tỷ trọng (%)	Xu hướng	01-2023	02-2023	03-2023	04-2023	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023
CPI (YoY)	100		4,9%	4,3%	3,4%	2,8%	2,4%	2,0%	2,1%	3,0%	3,7%	3,6%	3,5%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	33,6		6,1%	4,3%	4,0%	3,6%	3,6%	3,3%	2,6%	2,3%	2,9%	2,8%	2,98%
Lương thực	3,7		3,7%	3,6%	3,8%	3,8%	3,9%	3,8%	3,8%	7,0%	10,5%	11,3%	13,24%
Thực phẩm	21,3		6,1%	3,8%	3,3%	2,9%	2,9%	2,6%	1,8%	0,9%	1,2%	0,9%	0,91%
Ăn uống ngoài gia đình	8,6		7,0%	5,7%	5,8%	5,4%	5,2%	5,0%	4,0%	3,8%	4,0%	4,0%	3,97%
Đồ uống và thuốc lá	2,7		4,4%	3,9%	3,7%	3,6%	3,4%	3,2%	3,1%	3,1%	3,0%	2,8%	2,77%
May mặc và giày dép	5,7		2,8%	2,7%	2,5%	2,3%	2,2%	2,2%	2,0%	2,0%	2,1%	2,0%	1,95%
Nhà ở và VLXD	18,8		6,9%	7,9%	6,7%	5,2%	6,4%	6,5%	6,5%	7,1%	7,3%	6,9%	5,91%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	6,7		2,9%	2,8%	2,7%	2,3%	2,2%	2,1%	2,0%	1,8%	1,8%	1,7%	1,50%
Thuốc và dịch vụ y tế	5,4		0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,5%	3,39%
Giao thông	9,7		0,1%	-0,2%	-4,9%	-3,9%	-8,9%	-12,0%	-9,3%	-0,3%	3,2%	3,9%	1,63%
Bưu chính viễn thông	3,1		-0,2%	-0,3%	-0,3%	-0,3%	-0,5%	-0,6%	-1,0%	-1,1%	-1,3%	-1,3%	-1,42%
Giáo dục	6,2		11,6%	10,4%	8,4%	6,0%	5,7%	5,8%	5,6%	5,1%	7,3%	7,1%	8,23%
Văn hóa, giải trí và du lịch	4,6		5,3%	4,7%	4,7%	3,0%	2,5%	2,3%	1,7%	1,4%	1,4%	1,3%	1,21%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3,5		3,5%	3,4%	3,2%	3,3%	3,4%	3,4%	5,9%	5,9%	5,9%	5,9%	6,02%

Nguồn: GSO, ABS Research

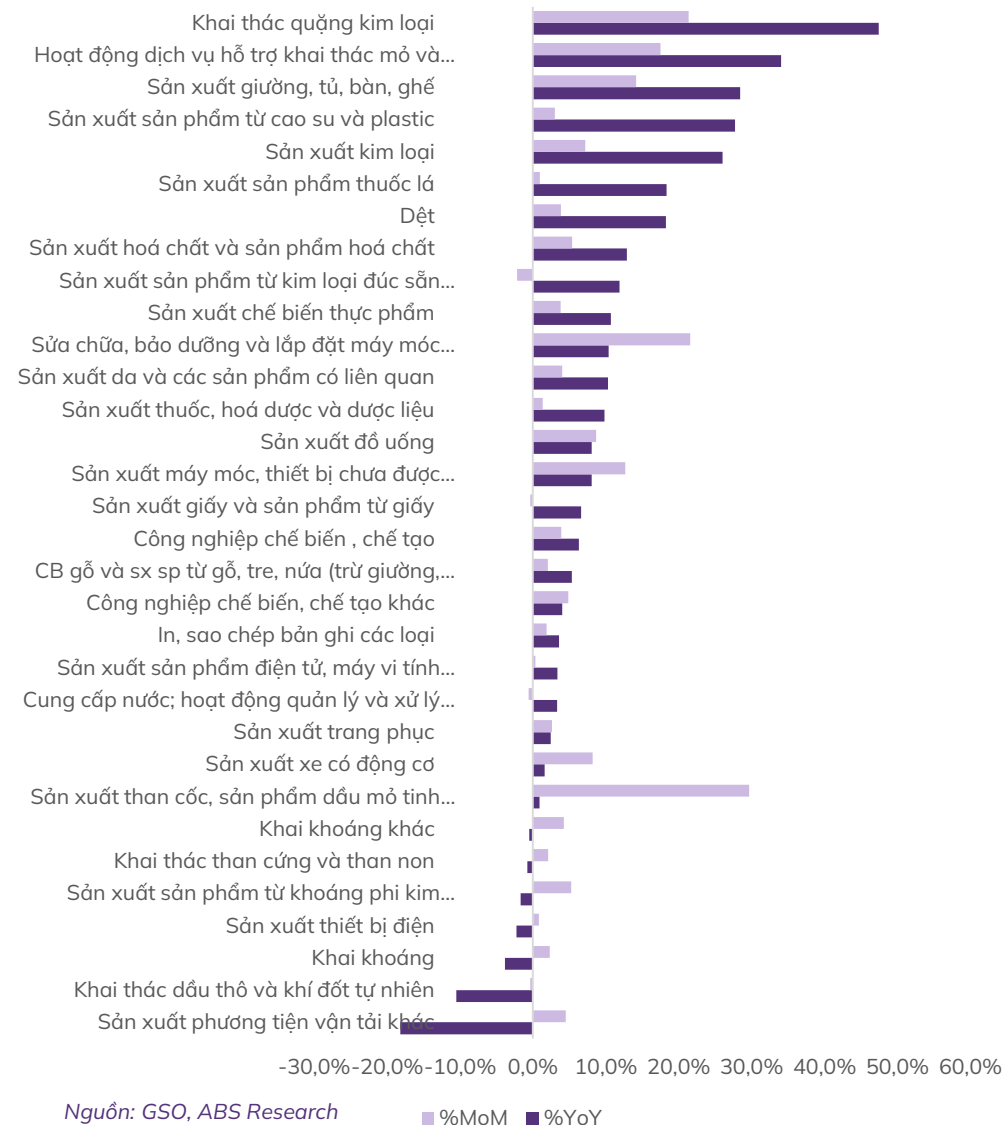
Ngành sản xuất có sự phục hồi nhưng PMI tiếp tục giảm trong tháng 11

IIP tăng tốt nhưng PMI có kết quả đi lùi



- Sản xuất công nghiệp tháng 11 tiếp tục cải thiện đáng kể khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11/2023 ước tăng 3,0% so với tháng trước (sau khi đã tăng mạnh 5,5% MoM trong tháng 10) và tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Một số ngành chủ chốt như ngành chế biến, chế tạo tăng 6,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,2% svck.
- Tuy nhiên, PMI tháng 11 tiếp tục giảm từ mức 49,6 về 47,3 điểm. Nhu cầu khách hàng giảm được cho là nguyên nhân dẫn đến giảm số lượng đơn đặt hàng mới.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (11/2023)



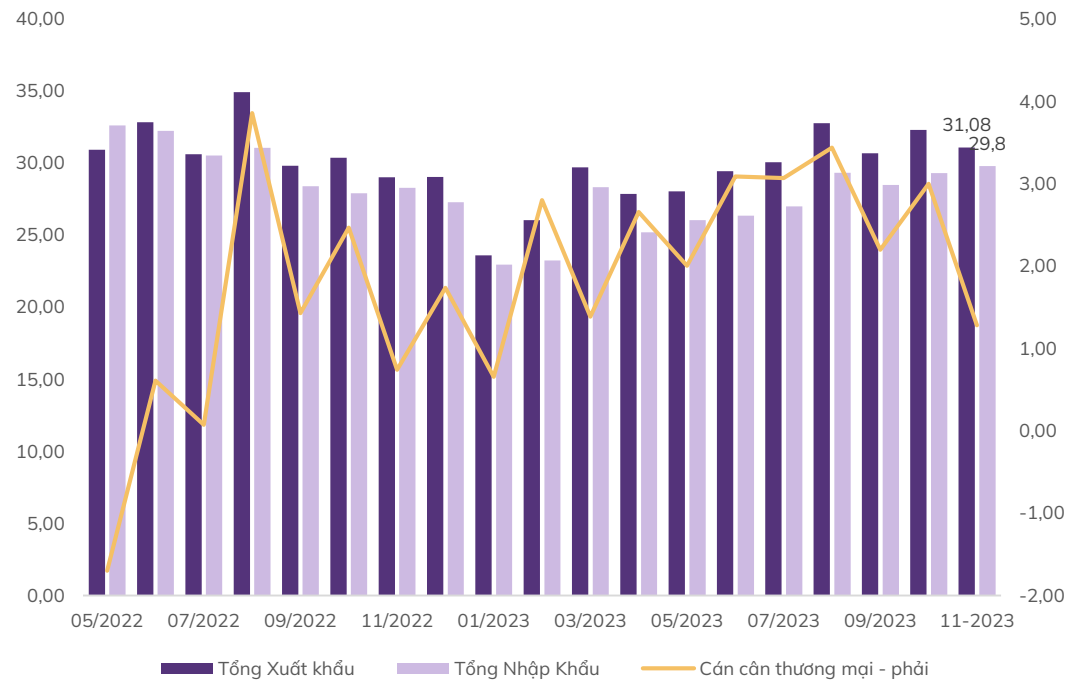
Nguồn: GSO, ABS Research

■ %MoM ■ %YoY

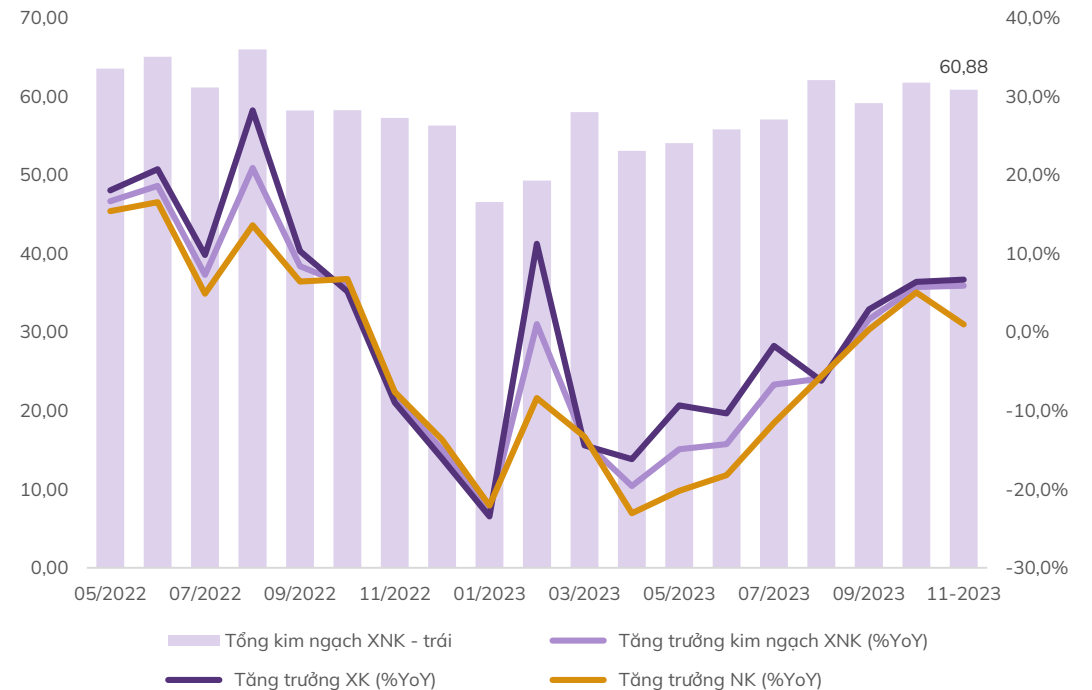
• Xuất nhập khẩu - cửa sáng về cuối năm

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 11 đạt 60,88 tỷ USD với kim ngạch xuất khẩu tăng 6,7% svck (chủ yếu từ xơ sợi, túi xách, gạo, điều...) và kim ngạch nhập khẩu tăng nhẹ 1% svck. Tính riêng tháng 11, giá trị xuất khẩu đạt 31,1 tỷ USD, trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,49 tỷ USD, tăng 13,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 22,59 tỷ USD, tăng 4,4%. Đây là điểm sáng rất tích cực khi mức tăng trưởng của khối doanh nghiệp trong nước tăng cao, gấp 3 lần khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Thặng dư thương mại tính chung 11T đạt kỷ lục 25,83 tỷ USD, gấp 2,5 lần so với 11T/2022.
- Hoạt động xuất khẩu trong giai đoạn cuối năm sẽ tiếp tục khởi sắc bởi lạm phát tại các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu đang có xu hướng hạ nhiệt, tồn kho ở các nước đang giảm dần. Cùng đó, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa cũng tăng cao vào dịp lễ hội cuối năm là những tín hiệu khả quan đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Cán cân thương mại giảm so với tháng trước (Đơn vị: Tỷ USD)



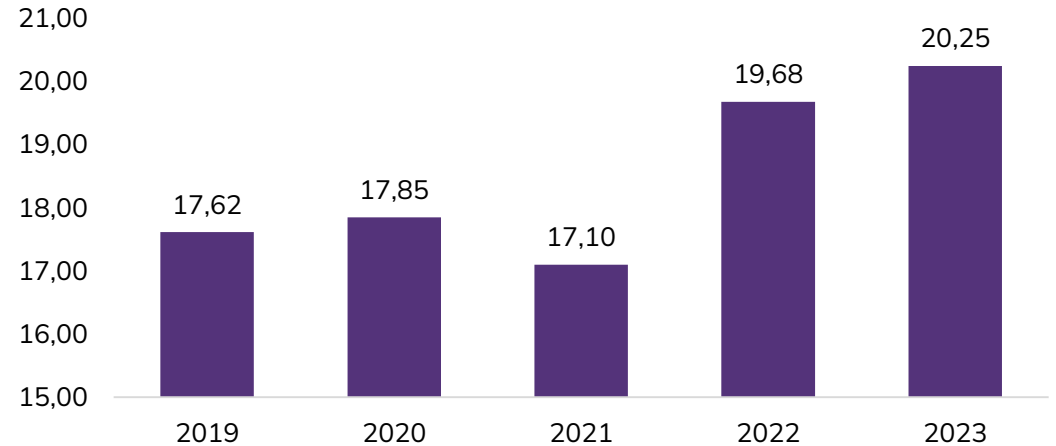
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 60,88 tỷ USD



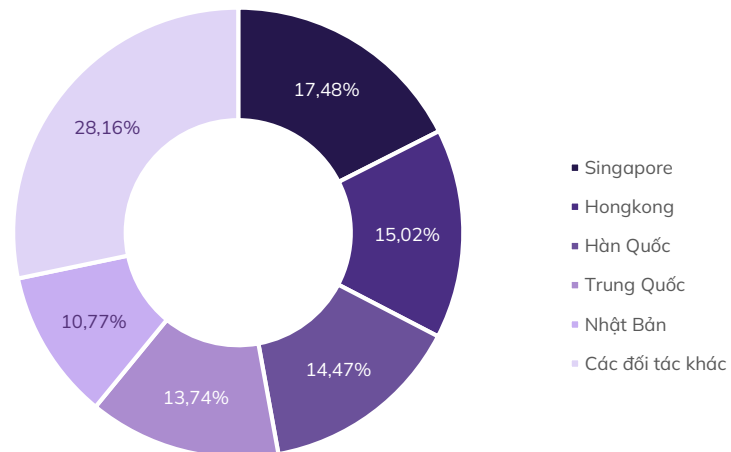
FDI chứng kiến diễn biến tích cực

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 11 tháng năm 2023 ước đạt 20,25 tỷ USD, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 11 tháng trong 5 năm qua.
- Vốn FDI đăng ký mới ghi nhận có thêm nhiều dự án công nghệ cao.
- Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 16,67 tỷ USD, chiếm 82,3% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,21 tỷ USD, chiếm 6%; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 982,6 triệu USD, chiếm 4,9%.

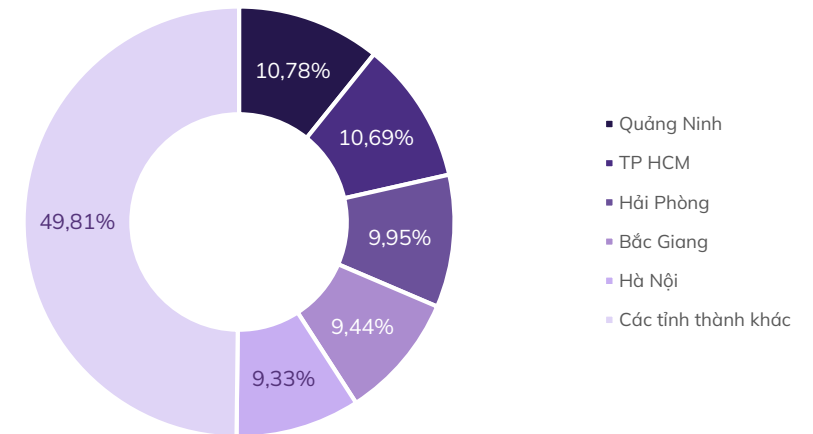
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng đạt 20,25 tỷ USD (Đvt: Tỷ USD)



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng 2023. Singapore vẫn đứng đầu danh sách rót vốn vào Việt Nam

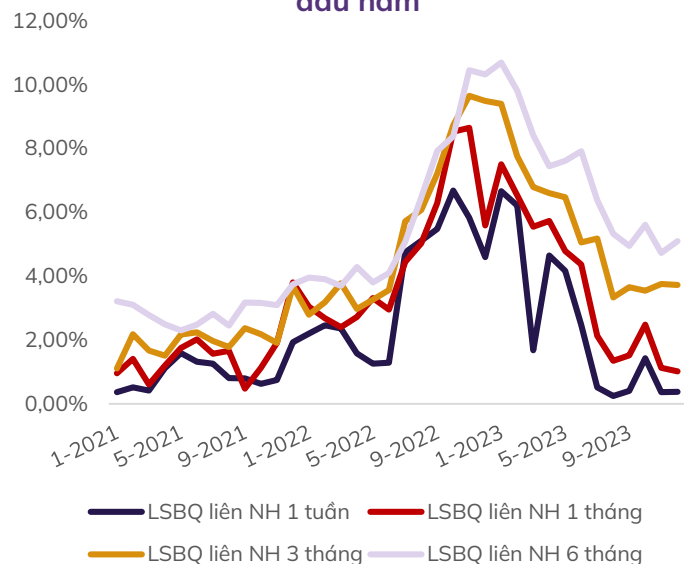


Quảng Ninh vẫn là tỉnh thành được nhận nhiều vốn FDI nhất trong 11 tháng đầu năm 2023, theo sau là TP HCM và Hải Phòng



• Lãi suất bình quân liên ngân hàng và lãi suất huy động tiếp đà giảm

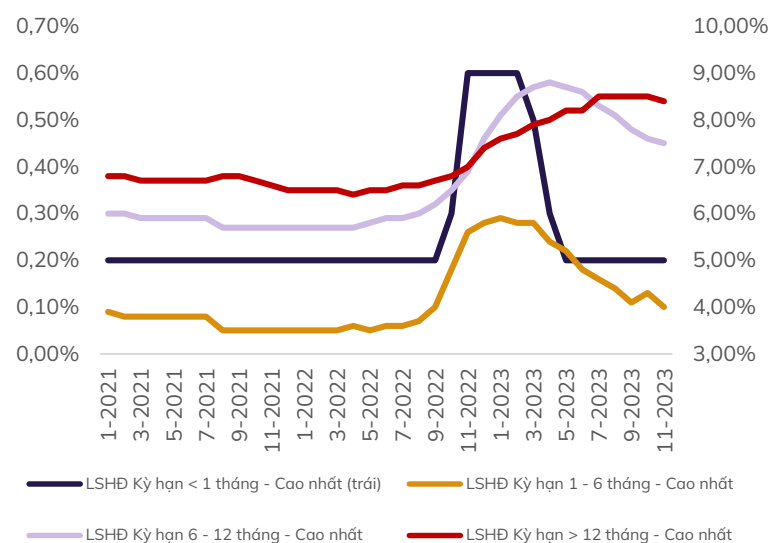
Lãi suất bình quân liên ngân hàng giảm mạnh từ đầu năm



Nguồn: FiinProX, ABS Research

- Theo số liệu mới nhất của NHNN, lãi suất VND bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính, chiếm khoảng 90% giá trị giao dịch) trong phiên 5/12 là 0,16%/năm, không đổi so với phiên liền trước.
- Một lượng lớn tín phiếu đáo hạn và thanh khoản hệ thống ngân hàng dư thừa đã đẩy mặt bằng lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh.

Lãi suất huy động tiếp đà giảm trong tháng 12

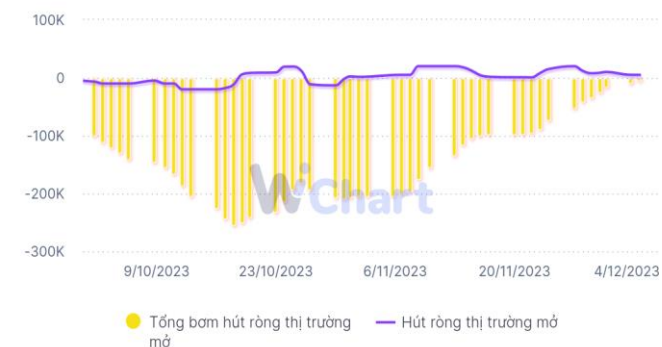


Nguồn: FiinProX, ABS Research

- Tính đến 06/12, lãi suất tiền gửi tại quầy kỳ hạn 12 tháng trung bình ở mức 5% - 5,5%/năm, giảm mạnh so với mức 8%/năm hồi đầu năm.
- Hiện vẫn còn một số ngân hàng ít duy trì mức lãi suất trên 6% tuy nhiên chỉ với tiền gửi kỳ hạn trên 24 tháng và có các điều kiện khác nhau.
- Dự kiến lãi suất huy động sẽ tiếp tục giảm duy trì ở vùng thấp quanh ngưỡng 5% trong thời gian tới.

Thị trường mở

(T10/2023 - T12/2023)



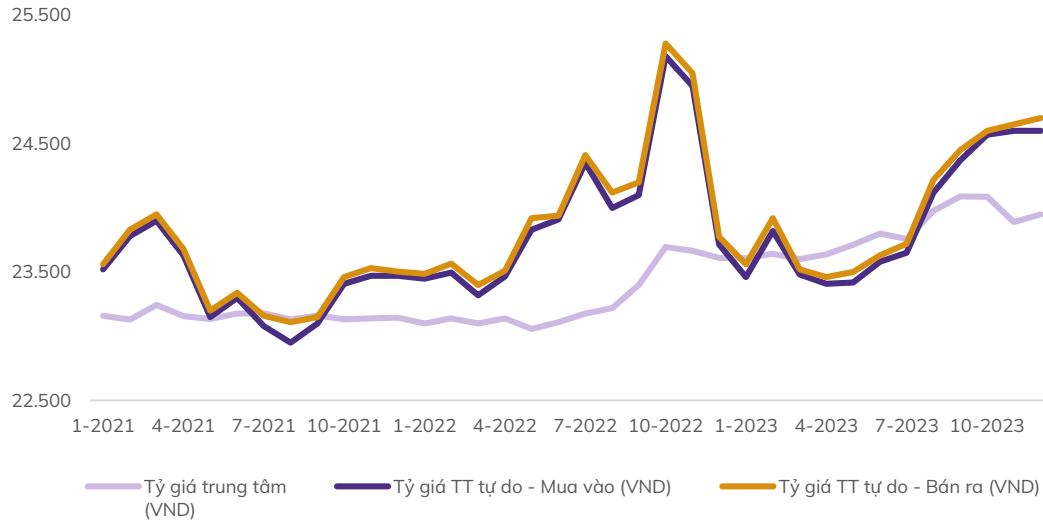
Nguồn: WiChart.vn



Nguồn: FiinProX ABS Research

- Sau 35 phiên phát hành liên tiếp với tổng quy mô 360.345 tỷ đồng, NHNN đã dừng hoạt động chào bán tín phiếu từ ngày 9/11 và bơm trả lượng lớn thanh khoản cho hệ thống ngân hàng khi các lô tín phiếu cũ lần lượt đáo hạn.
- Tính đến phiên 06/12, NHNN đã bơm trả cho hệ thống ngân hàng toàn bộ số tiền đã hút về qua kênh tín phiếu, đưa lượng lưu hành về mức 0.

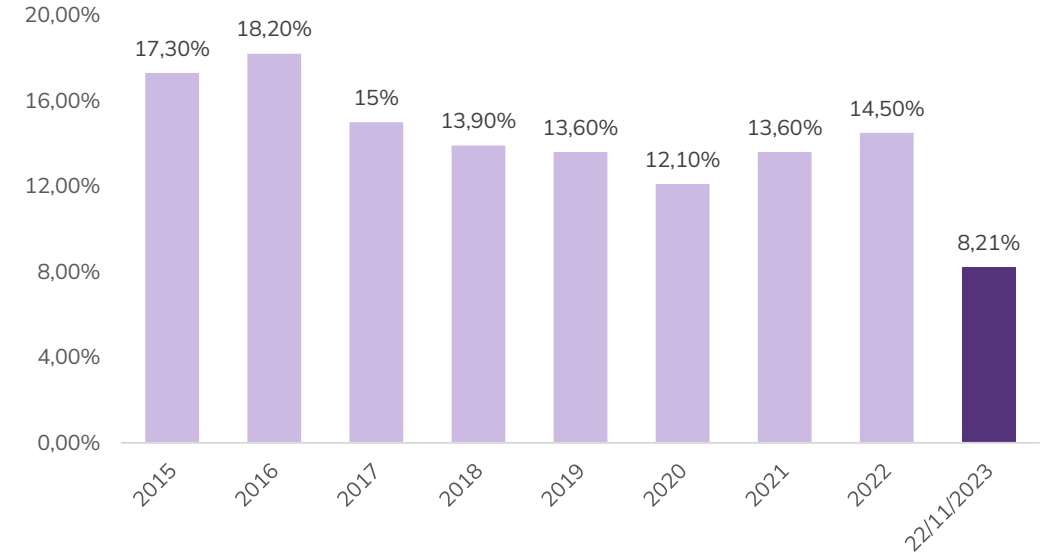
Áp lực tỷ giá giảm bớt



Nguồn: FiinProX, ABS Research

- DXY đảo chiều giảm mạnh đã góp phần giảm áp lực lên tỷ giá. Tỷ giá cuối tháng 11 ở mức 24.250 VNĐ/USD, giảm -0,13% MoM, giúp NHNN có thêm dư địa để duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm thúc đẩy nền kinh tế.
- Các yếu tố hỗ trợ bình ổn tỷ giá là dòng vốn FDI dồi dào và thặng dư cán cân thương mại đạt kỷ lục trong 11 tháng 2023.
- Nếu kịch bản tỷ giá USD/VND hạ nhiệt tiếp tục được duy trì, sẽ giảm bớt áp lực với các ngành sử dụng nhiều nguyên liệu nhập khẩu như sản xuất giấy, nhựa, sắt thép, xăng dầu và các ngành vay nợ USD nhiều như ngành dầu khí, điện, bất động sản, hàng không, v.v.

Tăng trưởng tín dụng khó đạt mục tiêu đề ra



Nguồn: ABS Research tổng hợp tài liệu

- Tính đến ngày 22/11/2023, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống mới đạt 8,21%, thấp hơn so với chỉ tiêu định hướng đầu năm (14,5%). Mức tăng trưởng tín dụng của hệ thống tổ chức tín dụng không đồng đều, một số tổ chức tín dụng tăng trưởng khá cao, một số tổ chức tín dụng tăng trưởng thấp, thậm chí tăng trưởng âm.
- Mặc dù đã có nhiều hội nghị được tổ chức để tìm giải pháp cải thiện dòng chảy tín dụng, tuy nhiên do rủi ro của nền kinh tế tăng mạnh khiến nợ xấu tăng từ 2,09% lên 2,24% trong quý 3 khiến nhiều ngân hàng hạn chế giải ngân.

➤ Một số thông tin chính sách nổi bật tháng 11

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
07/12/2023	Hội nghị tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng	Cải thiện tốc độ tăng trưởng tín dụng, đưa vốn vào nền kinh tế
Có hiệu lực từ 01/01/2024	Việt Nam sẽ áp thuế tối thiểu toàn cầu với mức thuế suất tối thiểu là 15% đối với các tập đoàn, công ty lớn có doanh thu từ 750 triệu euro (khoảng 800 triệu USD) trở lên trong 2 năm của 4 năm liền kế gần nhất.	Việc áp thuế tối thiểu toàn cầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong thời gian hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, có thuế suất thực tế thấp hơn 15%. Điều này đồng nghĩa với việc ưu đãi về thuế của Việt Nam dành cho các doanh nghiệp ngoại sẽ không còn tác dụng, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.
29/11/2023	Chính thức giảm 2% thuế VAT đến hết 30/6/2024	Giải pháp giảm thuế VAT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.
27/11/2023	Thông qua Luật Nhà ở (i) Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được lựa chọn làm chủ đầu tư xây dựng các dự án NOXH. (ii) Bổ sung ưu đãi đối với chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội được xây dựng cả nhà ở Đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở xã hội minh bạch, phù hợp với thương mại trong quỹ đất 20% của tổng diện tích đất ở trong phạm vi dự án nhu cầu thực tiễn (iii) Tăng cường phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định (iv) Mở rộng phạm vi đối tượng được mua, thuê NOXH. (v) Loại bỏ điều kiện về giới hạn sở hữu nhà chung cư như trong dự thảo	
28/11/2023	Thông qua Luật Kinh doanh Bất động sản (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025)	Công khai, minh bạch; tự do thỏa thuận trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên thông qua hợp đồng, không vi phạm điều cấm của luật.
13/11/2023	Hội nghị tín dụng đối với BĐS và phát triển NOXH	Thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TẠO ĐÁY ĐI LÊN



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



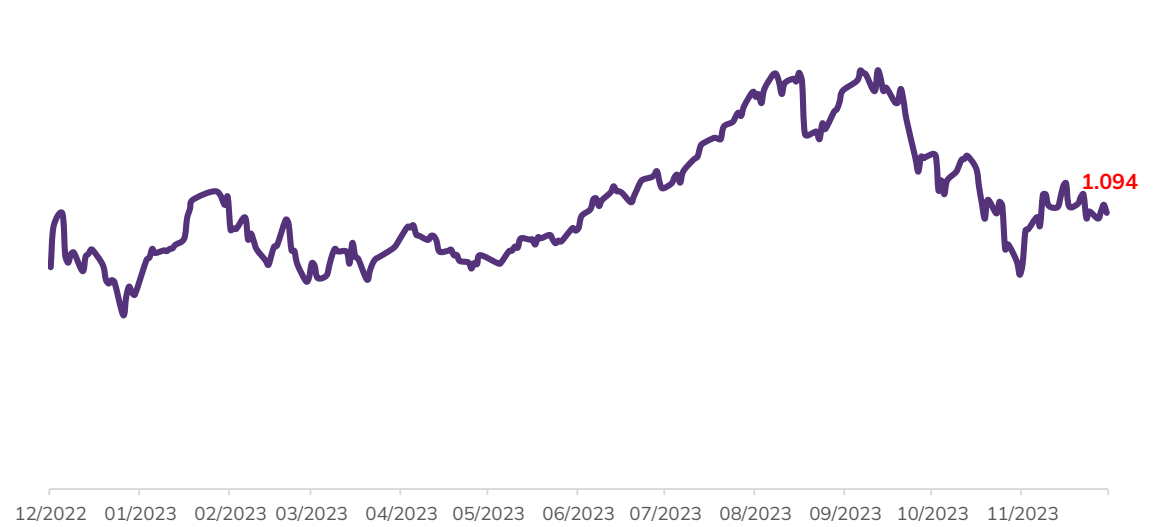
Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



PHỤC HỒI TỪ ĐÁY

- VNIndex trong tháng 11 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc phiên cuối tháng, VNIndex đóng cửa với mức tăng +65,94 điểm, tương ứng +6,4% so với cuối tháng trước lên mốc 1.094,13 điểm. Động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm Chứng khoán, Vật liệu xây dựng, Hóa chất, Tài nguyên cơ bản...
- Trung bình GTGD/phiên có sự cải thiện lên 16.704 tỷ đồng/phiên, tăng 16,1% so với số liệu tháng 10 phản ánh các dòng tiền vào “bắt đáy”.
- Tình hình vĩ mô thế giới ổn định cũng được phản ánh khi sắc xanh bao phủ hầu hết các thị trường, đặc biệt là thị trường Mỹ.

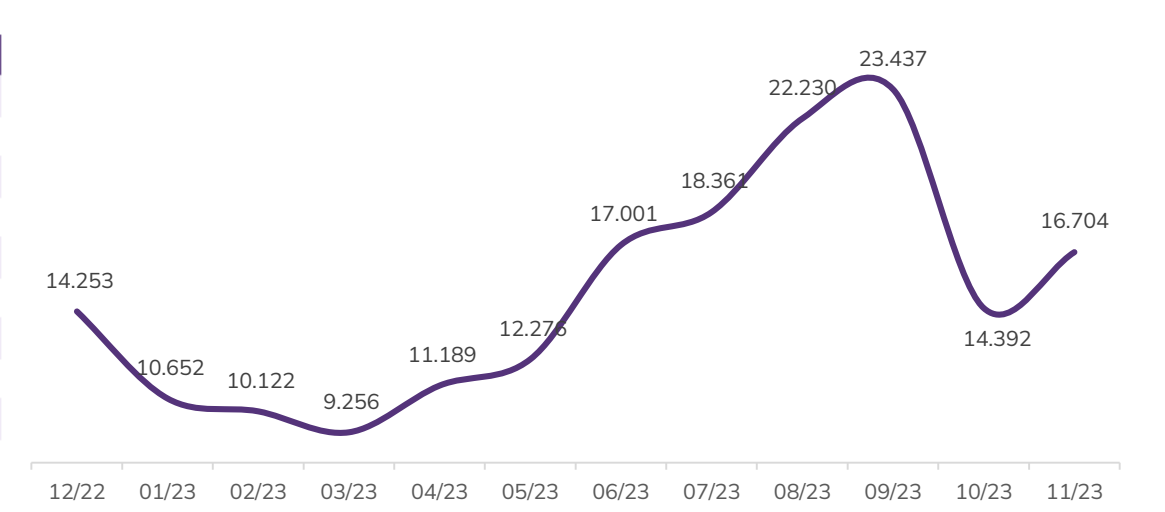
Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	6,41%	-10,61%	1,76%	4,36%
Dow Jones	8,77%	3,54%	9,24%	3,94%
Nasdaq	10,70%	1,36%	9,98%	18,26%
S&P 500	8,92%	1,33%	9,28%	11,96%
Shanghai	0,36%	-2,89%	-5,47%	-3,85%
DAX	9,49%	1,68%	3,52%	12,63%
Nikkei 225	8,52%	2,66%	8,41%	19,73%
SET	-0,12%	-11,86%	-10,03%	-15,59%
FTSE 100	1,80%	0,20%	0,10%	-1,57%

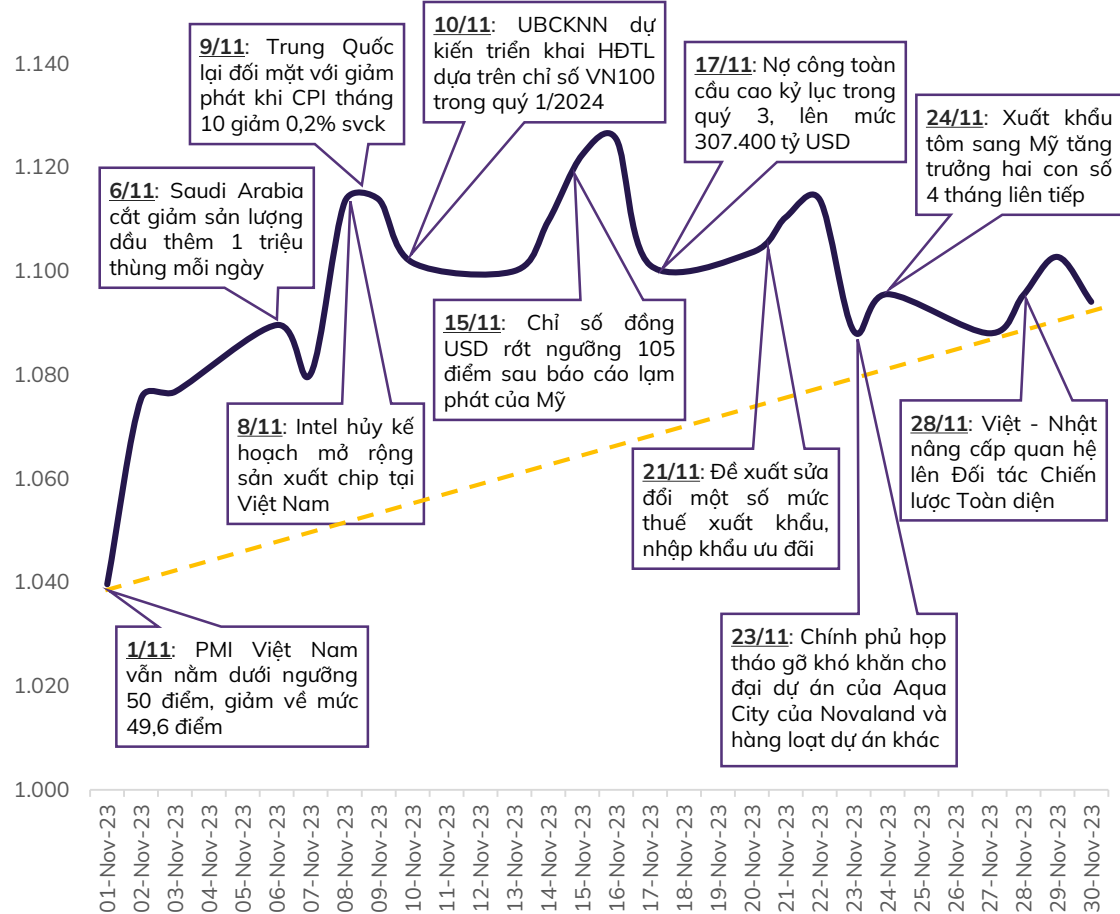
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



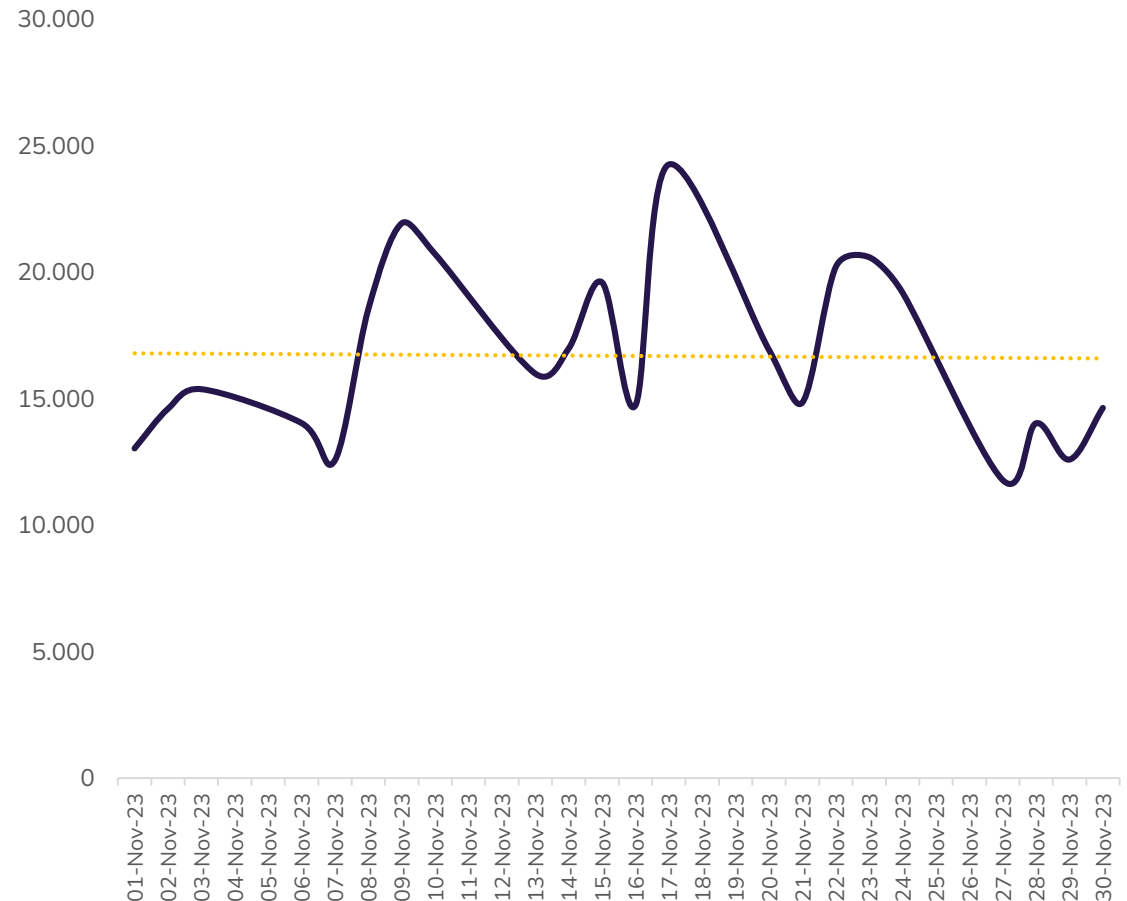
Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 11

Thị trường tích lũy đi ngang tìm điểm cân bằng. Tháng 11 mở đầu bằng những phiên giao dịch tích cực, đặc biệt là phiên giao dịch bùng nổ ngày 02/11 khi VNIndex tăng +35.81 điểm (+3.44%) lên mức 1075.47 điểm, thị trường xác nhận tạo đáy ngắn hạn tại 1020 điểm. Kết phiên ngày 08/11, VNIndex tiếp tục có sự bứt phá với đà tăng mạnh +33.14 điểm (+3.07%) lên mức 1113.43 điểm, thanh khoản sàn HOSE đạt 18,595.57 tỷ đồng. Sự tăng điểm chủ yếu đến từ các nhóm Chứng khoán, Hóa chất, Xây dựng và vật liệu, Tài nguyên cơ bản. Tuy nhiên, trong nửa cuối tháng, thị trường đã có hai phiên điều chỉnh lớn vào ngày 17/11 và 23/11 rồi dao động với biên độ ảm đạm vào những phiên cuối tháng còn lại, thanh khoản cũng giảm dần phản ánh tâm lý dè dặt của NĐT.

Biến động VNI trong tháng 11/23



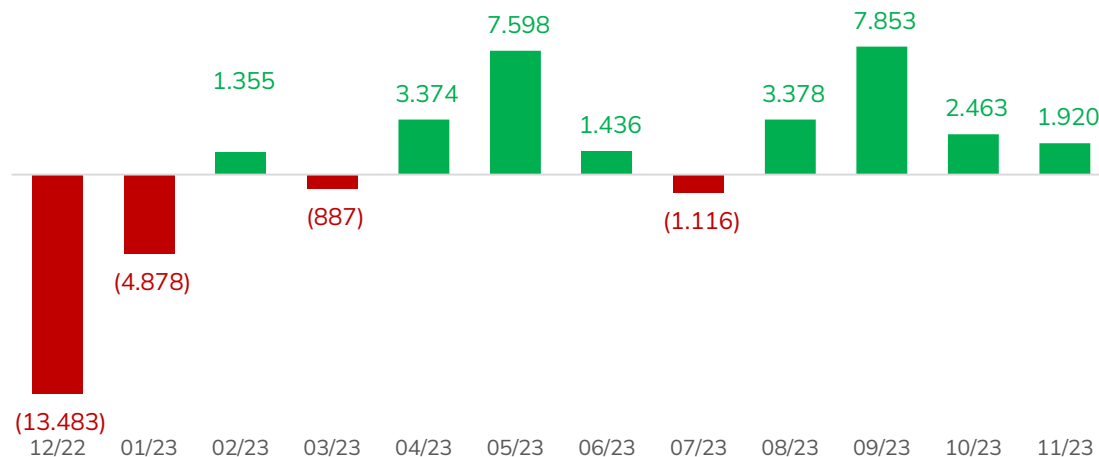
Biến động thanh khoản VNI trong tháng 11



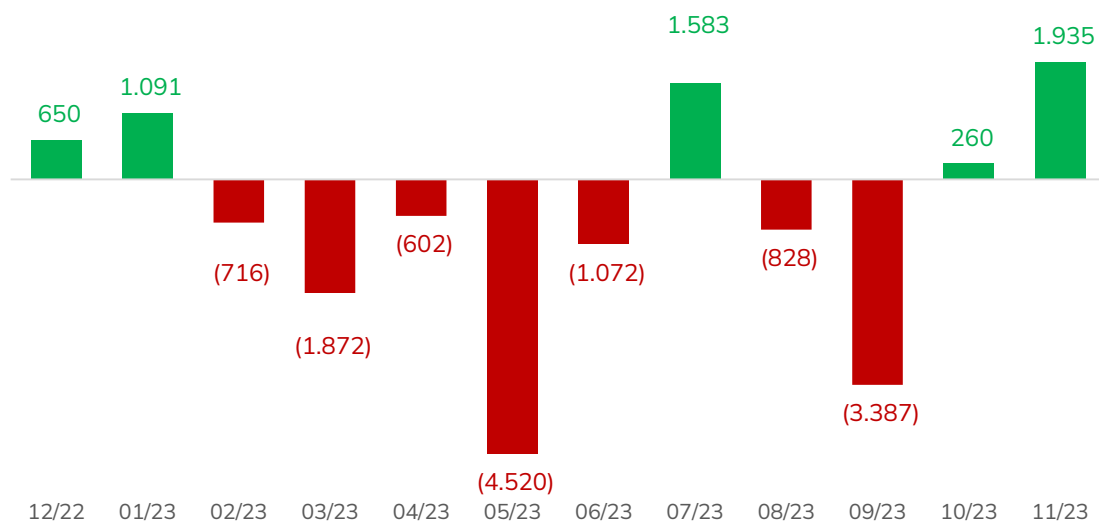
Nguồn: Fiinpro, ABS Research

Hành động của NĐT trong tháng 11

NĐT cá nhân tiếp tục mua ròng

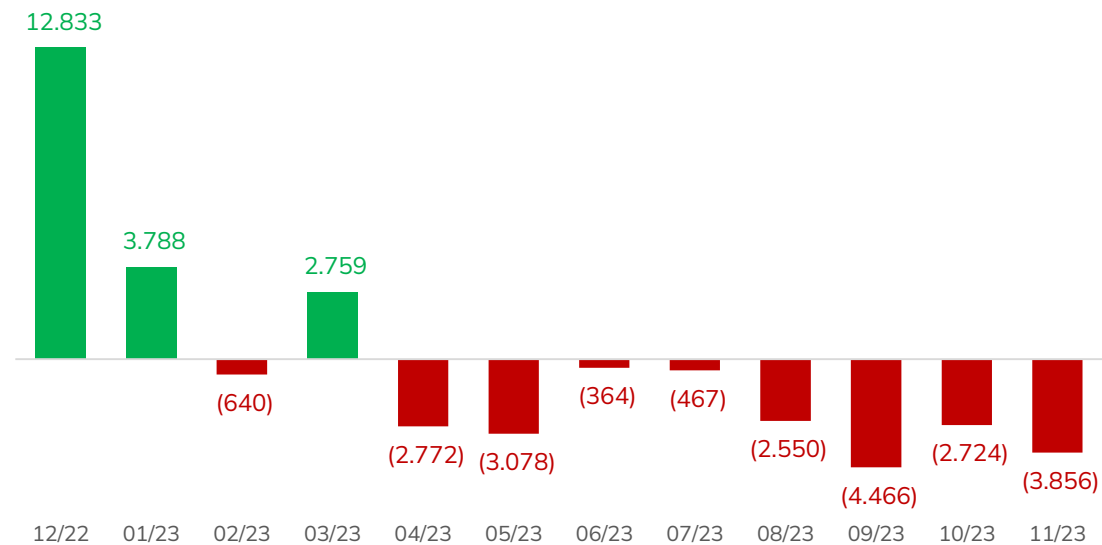


Khối tự doanh tăng mạnh mua ròng

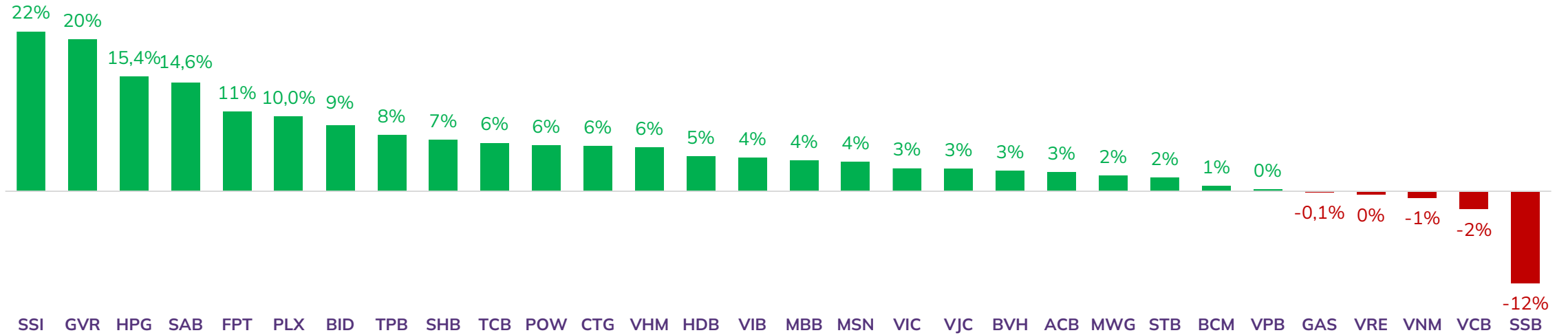


- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tháng thứ 8 liên tiếp. Lượng bán ròng của khối ngoại trong tháng 11 tăng lên -3.856 tỷ VND. Các mã cổ phiếu bị bán ròng tiếp tục là **VHM** (-1.366 tỷ), **MWG** (-1.092 tỷ), **VNM** (-832 tỷ), **VPB** (-815 tỷ), **VRE** (-527 tỷ)... Ngược lại, các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài ưu ái gồm **DGC** (+559 tỷ), **NKG** (+324 tỷ), **SSI** (+255 tỷ), **STB** (+180 tỷ), **HSG** (+171 tỷ)...
- Tự doanh mua ròng đáng kể với lượng mua ròng tăng lên 1.935 tỷ đồng. Các mã được gom mua chính gồm NVL, HPG, SSI, VHM, HSG. Trong khi đó, TCB, MSB, VRE, HDB, ACB là những mã bị bán nhiều nhất.
- Nhà đầu tư cá nhân giao dịch thận trọng. Tâm lý nhà đầu tư cá nhân có phần dè dặt hơn khi thị trường bước vào vùng tích lũy đi ngang. Lượng mua ròng tiếp tục giảm xuống còn 1.920 tỷ đồng,

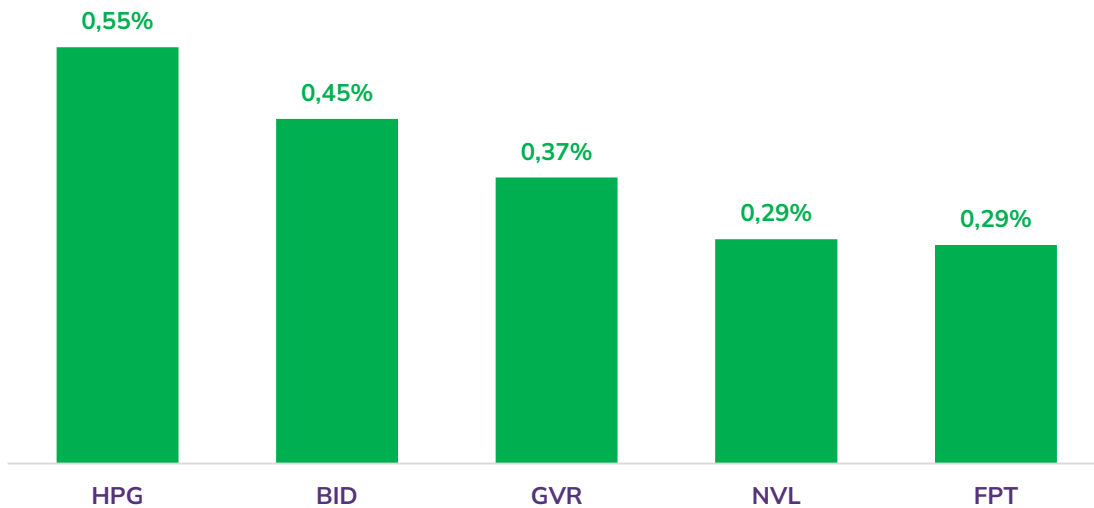
Khối ngoại tiếp đà bán ròng kịch liệt



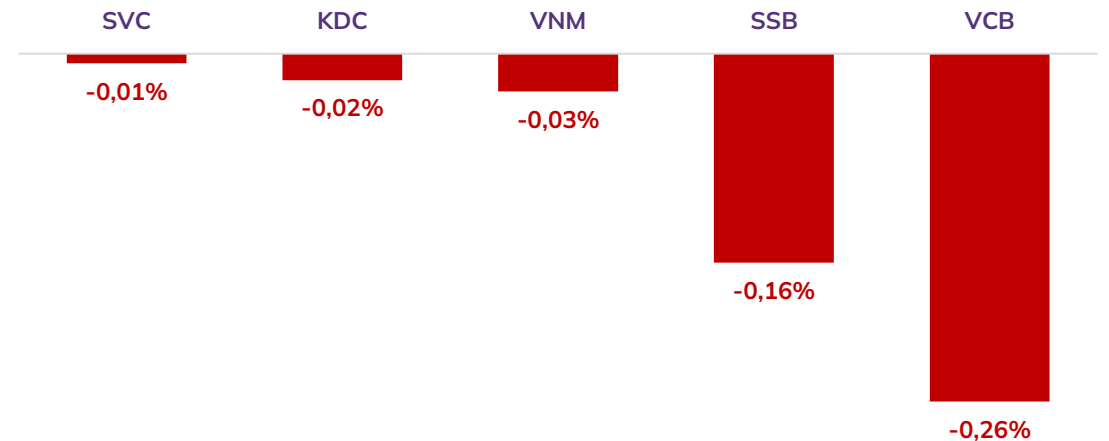
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



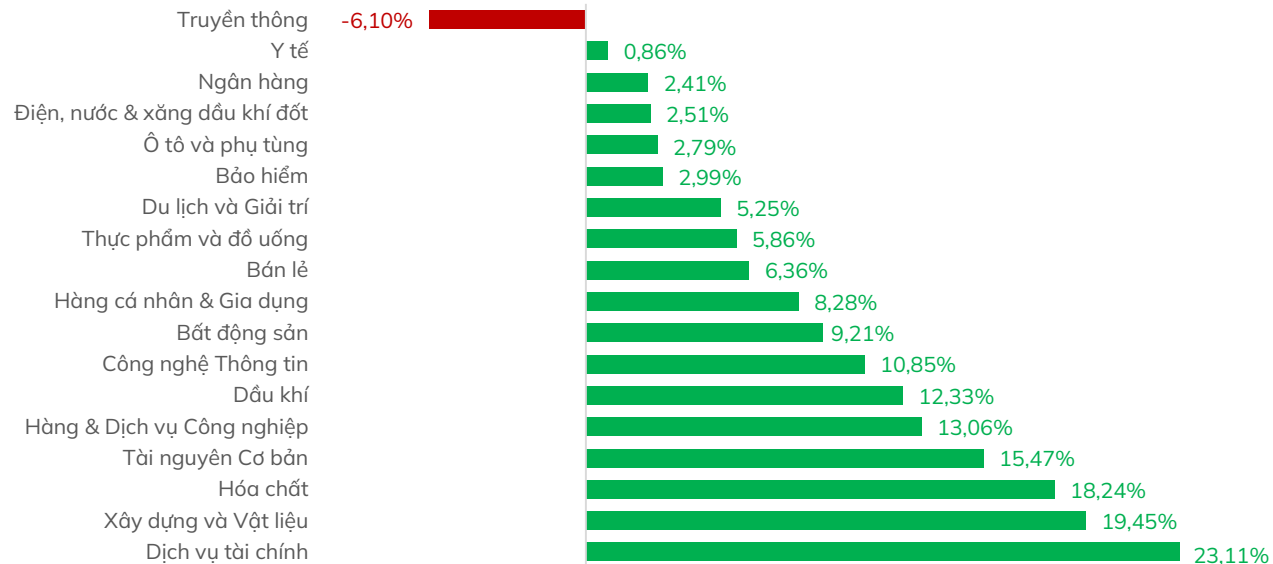
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Ngược lại với diễn biến của tháng 10, hầu hết các nhóm ngành trong tháng 11 đều có sự tăng giá ngoại trừ nhóm Truyền thông. Nổi bật nhất là ngành Chứng khoán, Vật liệu xây dựng, Hóa chất và Tài nguyên cơ bản.
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 11/2023 không quá nhiều và chủ yếu xoay quanh:
 - **Nhóm cổ phiếu ngành Dịch vụ tài chính:** Chỉ số DXY giảm, tỷ giá hạ nhiệt và lãi suất tiền gửi ngân hàng thấp khiến kỳ vọng dòng tiền đổ vào chứng khoán. Bên cạnh đó, câu chuyện sắp vận hành hệ thống KRX và sản phẩm HĐTL mới tiếp tục hỗ trợ tăng giá cổ phiếu. Nổi bật nhất nhóm này có những cổ phiếu như: VND, SSI, HCM.
 - **Nhóm cổ phiếu ngành VLXD và Tài nguyên cơ bản:** Tiêu điểm là ngành thép có sự tăng giá mạnh mẽ nhờ kỳ vọng vào kết quả kinh doanh phục hồi khi giá thép liên tục tăng kể từ cuối tháng 10. Nổi bật nhất nhóm này có những cổ phiếu như: HPG, NKG, HSG
 - **Nhóm cổ phiếu ngành Dầu khí:** tập trung vào các cổ phiếu thượng nguồn, kỳ vọng vào dự án Lô B - Ô Môn khi dự án này được tháo gỡ khó khăn. Nổi bật nhất nhóm này có những cổ phiếu như: PVD, PVS.
 - **Nhóm cổ phiếu ngành Bất động sản:** nhiều doanh nghiệp BĐS dân cư đang dần tháo gỡ được khó khăn tài chính. Ngoài ra, các doanh nghiệp BĐS KCN được kỳ vọng tăng trưởng nhờ nguồn vốn FDI. Nổi bật nhất nhóm này có những cổ phiếu như: PDR, IDC, KBC

Chuyển động giá các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

Chúng tôi đã nhận định kịch bản tích cực sẽ diễn ra khi thị trường chung giữ được vùng hỗ trợ 1.013–1.020 và có sự tích lũy với khối lượng giao dịch cải thiện, sau đó sẽ có nhịp hồi phục và giao dịch trong vùng 1.020 – 1.110+/- . Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu Xây lắp điện, Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, Thép, và một số cổ phiếu riêng lẻ trong ngành Ngân hàng, Nông nghiệp (Đường)...

Thực tế, VNIndex trong tháng 11 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc phiên cuối tháng, VNIndex đóng cửa với mức tăng +65,94 điểm, tương ứng +6,4% so với cuối tháng trước lên mốc 1.094,13 điểm. Các cổ phiếu trong danh mục chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 30/11/2023	Tăng/ Giảm (%)	Giá tại ngày 06/12/2023	Tăng/ Giảm (%)
1	PC1	26,7	24 - 25,5	24,00	28,0	27,8	23,0	26,7	11,3%	27,85	16,0%
2	PLC	28,8	25,2 - 27,4		31 - 32	N/A	24,6	30,1	4,5%	33,0	14,6%
3	PVS	35,00	34 ± 1	33,50	37,0	38,4	31,8	38,6	15,2%	40,2	20,0%
4	PVD	25,9	25 ± 0,5	25,45	27 - 28	29,8	0,0	28,0	10,0%	29,1	14,3%
5	FTS	36,6	35,1 ± 0,5		39 - 40	N/A	32,5	42,3	15,7%	44,4	21,5%
6	VCI	38,7	36,5 ± 0,5		± 41	42,2	34,5	41,5	7,2%	44,0	13,7%
7	STB	29,5	27 ± 1	26,85	30,0	33,0	26,4	27,5	2,4%	28,1	4,7%
8	SBT	14,3	13,8 ± 0,3	13,50	14,8 - 15,2	16,0	12,8	13,2	-2,2%	14,0	3,7%
9	HDG	26,5	25 - 26		28 - 30	28,5	24,0	27,6	4,2%	29,3	10,6%
10	DPG	36,6	34 - 35		39 - 41	44,7	32,3	38,5	5,2%	40,85	11,6%
11	VCG	22,0	19,8 - 20,8		23,0	28,5	19,0	22,7	3,4%	24,8	13,0%
12	HSG	20,0	18,3 - 19		21 - 22,3	24,7	16,7	21,45	7,3%	22,7	13,5%
13	NKG	19,5	18,2 - 18,6		20,6 - 22,3	N/A	17,2	23,0	17,9%	23,7	21,5%

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung điều chỉnh từ đỉnh trung hạn 1255 về 1020 trong vòng 8 tuần trong tháng 9 và tháng 10 với biên độ giảm 230 điểm.

Tại đây, thị trường có nhịp hồi phục đầu tiên với 11 phiên, biên độ 100 điểm, thanh khoản giao dịch ở mức thấp (11-14 ngàn tỷ đồng). Đến hiện tại thị trường tạo vùng đi ngang ở trong khoảng 1075-1130. Đường giá vận động ở quanh đường MA50 trên biểu đồ tuần. Về mặt cấu trúc, thị trường đang hình thành trên biểu đồ 1H tạo ra đáy nâng cao dần ủng hộ cho kỳ vọng có nhịp hồi phục ngắn hạn tiếp theo, với khối lượng giao dịch thấp thể hiện sự tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn thị trường sụt giảm mạnh.

Mặc dù các yếu tố tiền tệ, giá cả trong nước (lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) ủng hộ thị trường, việc NĐT ngoại liên tục bán ròng trong các tháng vừa qua là nhân tố gây bất lợi đối với sự ổn định trong thanh khoản giao dịch.

- Về xu hướng trung hạn: sau khi điều chỉnh với biên độ điển hình 230 điểm trong 8 tuần, kết thúc nhịp điều chỉnh và tạo đáy ngắn hạn tại 1020 điểm. Các đường trung bình trượt MA10/20/50 đang ở vị thế cắt nhau đi xuống. Xu hướng trung hạn của thị trường vẫn còn tiềm ẩn rủi ro.
- Về xu hướng ngắn hạn: trên khung giao dịch của biểu đồ ngày, thị trường chung đã hình thành nhịp hồi phục đầu tiên và đang cho trạng thái tích lũy với biên độ hẹp. Thanh khoản giao dịch ở dưới mức trung bình 20 phiên. Trong thời gian tới chúng tôi kỳ vọng thị trường có nhịp hồi phục tiếp theo hướng tới vùng 1160 +/-10 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 3: 1.184+/- | • Hỗ trợ 1: 1.075 |
| • Kháng cự 2: 1.160 +/- 10 | • Hỗ trợ 2: 1.020 – 1.030 |
| • Kháng cự 1: 1.138 +/- | • Hỗ trợ 3: 950-918 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 12 như sau:

- **Kịch bản 1:** Kịch bản tích cực: VN-Index tiếp tục duy trì được biên độ tích lũy trong vùng 1075-1130 điểm, sau đó bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn đi lên. Có thể kỳ vọng thị trường hướng tới chinh phục vùng kháng cự 1160+/-10 điểm trong tháng 12.
- **Kịch bản 2:** Chỉ số VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ 1075 điểm, NĐT ngoại duy trì đà bán ròng mạnh mẽ. Khi đó thị trường có thể đi về kiểm định vùng hỗ trợ 1020-1030 điểm, tại đây có xác suất hình thành 2 đáy trung hạn. Thị trường chung sẽ có những pha hồi phục bền vững hơn sau đó.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng nửa sau của tháng 12 cũng là thời gian cơ cấu của các quỹ đầu tư lớn, có thể gây biến động mạnh trên thị trường thế giới và Việt Nam.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Thị trường trong tháng 12 dự báo tiếp tục chịu ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô thế giới tiếp diễn từ tháng 11. Cụ thể, lo ngại về xung đột tại Trung Đông đã giảm bớt. lạm phát đã phần nào hạ nhiệt tại Khu vực EU và Mỹ, là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, trong khi tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì mạnh mẽ. Ngoài ra, hiện nay, hàng tồn kho của Mỹ và các nước EU đã giảm mạnh, các thị trường này được kỳ vọng đẩy mạnh nhập khẩu để chuẩn bị hàng cho nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Cùng với đầu tư công, xuất khẩu được kỳ vọng là động lực cho tăng trưởng Q4/2023 của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc.
- Chính sách tiền tệ của các NHTU lớn trên thế giới trong thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cao tại Mỹ, Anh và Khu vực đồng tiền chung châu Âu để kiềm chế lạm phát. Mặt bằng lãi suất cao kéo dài tại Mỹ và EU có thể dẫn đến sự suy giảm hoạt động đầu tư, thị trường việc làm và sức cầu tiêu dùng trong thời gian tới trong khi dự địa tăng trưởng từ chi tiêu chính phủ chỉ hạn chế. Do đó, thị trường đánh giá Fed sẽ không tăng lãi suất thêm cho đến khi bắt đầu giảm lãi suất điều hành, dự kiến có thể diễn ra cuối Q1/2024. Điều này khiến chỉ số DXY suy yếu, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ đã hạ nhiệt (mặc dù vẫn ở mức cao).
- Trong khi đó Trung Quốc tiếp tục đối mặt với khó khăn của lĩnh vực sản xuất trong bối cảnh thị trường bất động sản đình trệ và nợ công cao, khó trở thành động lực tăng trưởng cho kinh tế thế giới.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Tại Việt Nam, thời điểm tháng cuối năm, chính phủ đang quyết tâm đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng, với tổng số vốn còn khoảng 247.000 tỷ đồng cho năm nay. Ngoài ra, cơ quan quản lý đã nới thêm room tín dụng với mong muốn đưa bổ sung vào nền kinh tế 730.000 tỷ đồng tín dụng để thúc đẩy tín dụng tăng trưởng đạt mục tiêu. NHNN cũng đã trả ra toàn bộ số tiền tương ứng với tín phiếu phát hành trong tháng 9-10 đáo hạn. Điều này đã hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng cũng như giúp duy trì một băng lãi suất ở mức thấp, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát.
- Tỷ giá được hỗ trợ bởi nguồn ngoại tệ có được từ thặng dư thương mại và vốn FDI giải ngân dồi dào, đã hạ nhiệt trong tháng 11. Chúng tôi nghiêng về kịch bản dự báo tỷ giá hối đoái giữa VND/USD cuối năm 2023 mất giá ở mức khoảng 3% (tức là đi ngang so với hiện tại) nhờ vào cán cân hàng hóa tiếp tục duy trì thặng dư do xuất khẩu đang trên đà hồi phục, nhập khẩu giảm, trong khi kiều hối ước tăng hơn so với năm trước và vốn FDI gia tăng giải ngân sẽ hỗ trợ thị trường ngoại hối trong Q4/2023.
- Về mặt định giá, với việc VN-Index hồi phục trong tháng 11, P/E toàn thị trường đã tăng từ mức 12,7 lần cuối tháng 10 lên 13,5 lần cuối tháng 11 dựa trên số liệu BCTC Q3/2023. Thanh khoản dồi dào và lãi suất thấp sẽ là nhân tố hỗ trợ tăng mức định giá thị trường trong tháng 12.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023

Khuyến nghị:

- Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực - thị trường có nhịp hồi phục ngắn hạn thứ 2, có xác suất cao xảy ra trong những tuần đầu tháng 12.
- Tỷ lệ sinh lời trên thị trường cổ phiếu hiện tại ước đạt 7,41%, cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân. Do đó, dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu và dẫn dắt đà phục hồi. Với nhà đầu tư ngoại, xu hướng bán ròng có thể vẫn tiếp tục diễn ra vì lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, trong khi giá vàng tiếp diễn xu hướng tăng, trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn thay thế cho các thị trường mới nổi. Ngoài ra, nửa sau của tháng 12 cũng là thời gian cơ cấu của các quỹ đầu tư lớn trước kỳ nghỉ lễ Dương lịch và chốt báo cáo năm, có thể gây biến động mạnh trên thị trường thế giới và Việt Nam.
- Với kỳ vọng thị trường tích cực với nhịp hồi phục ngắn hạn thứ 2, nhà đầu tư có thể giải ngân các vị thế đối với cổ phiếu thuộc ngành khỏe hơn thị trường chung, những cổ phiếu chiết khấu sâu sau pha điều chỉnh trung hạn vừa qua. Tuy nhiên, nhà đầu tư lưu ý mốc hỗ trợ của nhịp hồi phục thứ 2 tại vùng 1075 điểm là vùng cần quản trị rủi ro trong ngắn hạn.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Xây dựng, Chăn nuôi...

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2023



➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/12/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất tiêu	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVD	29,1	28 - 29.2	31	34	29,8	26	8,4%	<ul style="list-style-type: none"> • KQKD Q3/2023 và 9T/2023 tăng trưởng ấn tượng. Q3/2023 và 9T/2023, DTT đạt 1.381 tỷ đồng (+11% svck) & 4.033 (+3% svck); LNST cổ đông Công ty mẹ đạt lần lượt là 133 tỷ đồng & 344 tỷ đồng trong khi cùng kỳ bị lỗ. Biên lợi nhuận gộp 9T/2023 đạt 22%, cải thiện mạnh mẽ svck. Đơn giá cho thuê và hiệu suất sử dụng giàn đều tăng svck. • Chúng tôi cho rằng những khó khăn của PVD đã đi qua và từ năm 2023 triển vọng lợi nhuận sẽ tích cực dựa trên những yếu tố sau: (1) Thị trường giàn khoan thế giới phát đi những tín hiệu lạc quan khi nhu cầu giàn khoan gia tăng. (2) Các giàn khoan của PVD đều đã có việc làm ổn định với đơn giá tăng so với 2022. (3) Về dự án Lô B – Ô Môn: Các cơ quan quản lý đang đẩy nhanh tiến độ và dự kiến sẽ có quyết định FID trong năm 2024, giúp gia tăng cơ hội kinh doanh cho PVD. • Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2023F & 2024F sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 9,4% & 10,1% tương ứng lần lượt là 5.942 tỷ đồng & 6.543 tỷ đồng. LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2023F và 2024F lần lượt đạt 502,8 tỷ đồng & 625,7 tỷ đồng với EPS 2023F & 2024F lần lượt là 816 đ/cp & 1.016 đ/cp. Tại mức giá hiện tại, cổ phiếu đang giao dịch với P/E 2023F & 2024F lần lượt là 31,2x & 25,1x và P/B 2023F & 2024F lần lượt là 1,00 lần & 0,98 lần.
VND	22,75	21 - 22.5	24	27	N/A	20	10,3%	<ul style="list-style-type: none"> • Là một trong những CTCK top đầu khi sở hữu thị phần môi giới đứng thứ 3 tại sàn HSX. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, VND ghi nhận LNST là 1,204 tỷ VND, thu hẹp khoảng cách xuống -4% svck. • Luận điểm đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> 1) Kỳ vọng được hưởng lợi lớn từ việc thị trường hồi phục thanh khoản và môi trường lãi suất giảm; 2) Hệ thống KRX sắp được đưa vào hoạt động kỳ vọng dự kiến sẽ gia tăng thanh khoản trên thị trường chứng khoán; và 3) Thời điểm khó khăn nhất đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã đi qua, kỳ vọng VND đã có phương hướng giải quyết phù hợp với mảng kinh doanh này.
VIX	18,1	17 ± 0.6	20	24	N/A	16	17,6%	<p>Sau 9 tháng đầu năm, LNST đạt 775,2 tỷ đồng (+87% svck), VIX đã hoàn thành 84,3% so với kế hoạch lợi nhuận vừa điều chỉnh tăng lên 920 tỷ đồng. Tự doanh và môi giới là hai mảng kinh doanh chính của VIX. Môi trường lãi suất giảm và việc hệ thống KRX sắp được đưa vào hoạt động kỳ vọng dự kiến sẽ gia tăng thanh khoản trên thị trường chứng khoán, cũng là điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự doanh.</p>

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/12/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CII	18,1	17.8 ± 0.5	20	22	N/A	16	12,4%	<ul style="list-style-type: none"> Dòng tiền được cải thiện khi các BOT đi vào hoạt động ổn định. Chúng tôi đánh giá dòng tiền từ hoạt động thu phí tích cực với dòng tiền thu trung bình hằng năm đạt 1.400-1500 tỷ đồng từ các dự án chính như Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, Xa lộ Hà Nội mở rộng, Cầu Cổ Chiên. Dự báo lưu lượng xe tại các dự án của CII tăng trung bình 3-8%/năm và giá vé tăng 9-25% từ 3-5 năm. CII hiện đang quản lý 7 trạm thu phí BOT, doanh thu trung bình hằng năm đạt 950-1.500 tỷ đồng/năm – chiếm 24% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận đạt doanh thu trung bình ngày 2 tỷ đồng- chiếm 30% doanh thu từ hoạt động thu phí của CII. Tiếp tục ghi nhận các bất động sản hiện hữu. CII chủ yếu ghi nhận từ các dự án khu đô thị phía Bắc Thủ Thiên (TPHCM) như Lakeview 1, 2, D'verno và các dự án của CII như Diamond Riverside. Dự báo doanh thu trong năm 2023 từ hoạt động bất động sản đạt 1.070 tỷ đồng (-70% svck).
DBC	25,9	24 ± 0.3	27	30	25,6	22	12,5%	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi dự báo doanh thu và LNST 2023F của DBC lần lượt đạt 10.914 tỷ đồng (-6% svck) và 38 tỷ đồng (+6,3 lần svck). Doanh thu năm 2024 là 11.312 tỷ đồng (+3,7% svck); LNST đạt 155 tỷ đồng (+312% svck). Luận điểm đầu tư: <ol style="list-style-type: none"> Giá heo hơi trung bình năm 2024 dự kiến đạt 59.100 đồng/kg (+7% svck) nhờ nhu cầu tiêu thụ phục hồi; Giá TACN đầu vào tiếp tục neo ở mức thấp nhờ nguồn cung dồi dào đến từ các quốc gia chiếm tỷ trọng lớn về sản xuất ngô/lúa mì/đậu tương, trung bình năm 2024 dự kiến giảm 3% svck; Kỳ vọng vaccine Dacovac – vaccine tả lợn Châu Phi của DBC sẽ sớm được đưa vào thương mại và đem lại nguồn doanh thu mới cho DBC trong tương lai.
HTN	17,2	16 - 17	18 - 19	20 - 21	N/A	15	12,1%	<ul style="list-style-type: none"> HTN có nguồn công việc lớn từ hệ sinh thái của Tập đoàn Hưng Thịnh: với vai trò là mắt xích tổng thầu thi công và xây dựng dự án, HTN có lượng backlog lên tới khoảng 27.000 tỷ đồng tại cuối năm 2022 là nguồn công việc chính cũng như nền tảng vững chắc duy trì đà tăng trưởng cho HTN trong ít nhất 2-3 năm tới. Đồng thời thúc đẩy phát triển dự án ngoài hệ sinh thái Tập đoàn. Nhằm khắc phục những hạn chế của mô hình tập đoàn như rủi ro doanh thu tập trung hay chiếm dụng vốn - khoản phải thu lâu ngày, HTN đã tập trung tăng tỷ trọng doanh thu ngoài với dự án tiêu biểu Hanoi Melody Residences (tổng giá trị hợp đồng lên đến gần 3.000 tỷ đồng, dự kiến bàn giao vào Q2/2024). HTN có năng lực quản lý và thiết kế cao nhờ áp dụng kỹ thuật hiện đại (nền tảng BIM) - góp phần tiết kiệm chi phí xây dựng khoảng 10%, giảm lãng phí về vật liệu xây dựng 20% và giảm thời gian thi công xây dựng khoảng 10% so với tiến độ được phê duyệt.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/12/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CTD	65,7	65 - 67	80 - 84	98 - 99	N/A	61	24,2%	<ul style="list-style-type: none"> Lượng backlog có giá trị lớn: tính đến hết NĐTC 2023, CTD sở hữu lượng backlog "khủng" với giá trị khoảng 20.000 tỷ đồng. Ngoài ra, khả năng ký kết các gói thầu mới của CTD vẫn sẽ tích cực trong thời gian tới nhờ: (i) tình hình tài chính lành mạnh cũng như (ii) việc áp dụng chiến lược Repeat Sales - bán hàng lặp lại với các khách hàng cũ góp phần duy trì được nguồn khách hàng Biên lợi nhuận được cải thiện nhờ đẩy mạnh mảng xây dựng công nghiệp. Tính đến hết Q2/2023, tỷ trọng mảng xây dựng công nghiệp trong cơ cấu backlog của CTD đã tăng lên mức 33% từ mức 14% tại thời điểm cuối năm 2022. Trong bối cảnh dòng vốn FDI chảy tích cực vào thị trường Việt Nam gần đây, CTD cũng đã kí được 1 số hợp đồng lớn như siêu dự án trị giá 1 tỷ USD của LEGO hay nhà máy trị giá hơn 300 tỷ VND với Foxconn Khoản trích lập dự phòng phải thu với các dự án mới được kỳ vọng ở mức thấp nhờ (i) Quy trình lựa chọn nhà thầu minh bạch và kỹ càng của công ty, (2) CTD tập trung ký kết hợp đồng mới theo mô hình fast-track giúp giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tiến độ thanh toán cho nhà thầu. Bên cạnh đó, các khoản nợ có tính rủi ro cao như với Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát trong nhóm 16 dự án tồn đọng từ thời BLĐ cũ dự kiến sẽ được trích lập đến 98% vào cuối năm 2023.
VCG	24,8	23 - 24	25 - 26	27 - 28	28,5	22	8,5%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng Xây dựng – Tăng trưởng mạnh mẽ nhờ hưởng lợi từ làn sóng đầu tư công khi VCG đã khẳng định vị thế là một trong những nhà thầu xây dựng uy tín tại Việt Nam, liên tục giành thầu cho nhiều dự án đầu tư công có quy mô lớn như 5 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 1, 3 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2 và các gói thầu xây dựng sân bay quốc tế Long Thành. Mảng Kinh doanh bất động sản: VCG sở hữu quỹ đất lớn với diện tích lên đến 2.000 ha, bao gồm BĐS dân dụng, BĐS nghỉ dưỡng và BĐS khu công nghiệp, tọa lạc ở các vị trí đặc địa tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Nam và nhiều khu vực khác. Trong năm 2023F, VCG dự kiến giao nhận dự án Green Diamond 93 Láng Hạ, đáng kể đóng góp khoản doanh thu khoảng 2,200 tỷ đồng. Hơn nữa, VCG đang nhanh chóng thúc đẩy tiến độ của siêu dự án Cát Bà Amatina với diện tích lên đến 179 ha và giá trị đầu tư khoảng 11,000 tỷ đồng. Đầu tư tài chính: Hoạt động ổn định và hiệu quả: VCG đang tập trung đầu tư vào các công ty có hiệu suất cao trong lĩnh vực năng lượng, cung cấp nước sạch và giáo dục. Các khoản đầu tư này hiện mang lại khoản doanh thu hàng năm khoảng 2.200 tỷ đồng, và có biên lợi nhuận gộp khoảng 30%.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/12/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HHV	15,8	15 ± 1	17 - 18	19 - 20	17,6	14	16,7%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng xây lắp được hưởng lợi đầu tư công: với năng lực thi công đã được chứng minh, HHV trúng nhiều gói thầu các dự án lớn. Đầu năm 2023, HHV trúng thầu 2 dự án là Quảng Ngãi – Hoài Nhơn (tổng giá trị hợp đồng hơn 14.500 tỷ đồng) và đèo Prenn (tổng giá trị hợp đồng 550 tỷ đồng). Hiện, Công ty cũng đang tham gia thi công các dự án lớn khác như Cam Lâm - Vĩnh Hảo, đường ven biển Bình Định... Mảng thu phí BOT vẫn là trụ cột kinh doanh chính. HHV hiện đang sở hữu và vận hành 6 trạm thu phí BOT đem về dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp. Dự kiến trong giai đoạn 2023-2026 khi các dự án thành phần cao tốc Bắc Nam được hoàn thiện, HHV sẽ tham gia đấu thầu quản lý vận hành thêm khoảng 545km đường, từ đó phát triển thêm các trạm BOT. KQKD 9T/2023 tích cực: Lũy kế 9T/2023, doanh thu thuần đạt 1.825 tỷ đồng (+24% svck) và LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 268 tỷ đồng (+26% svck). Theo đó, sau 9 tháng, HHV đã hoàn thành 74% kế hoạch doanh thu và 91% kế hoạch lợi nhuận. Chúng tôi dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2023F dự kiến đạt 2.742 tỷ đồng (+31% svck). EPS 2023F dự kiến đạt 1.330 đ/cp, tương ứng P/E 2023F đạt 13,1x tại mức giá hiện tại.
GEX	24,0	22,3 ± 0.5	26	32	N/A	21	16,6%	<ul style="list-style-type: none"> 9T/2023, tổng doanh thu và LNTT của GEX giảm lần lượt -11,5% và -21,4% svck đạt 21,9 nghìn tỷ đồng và 1,39 nghìn tỷ đồng, do mảng thiết bị điện và vật liệu xây dựng sụt giảm bởi sự trì trệ của thị trường nhà ở. Tuy nhiên, doanh thu và lợi nhuận gộp từ mảng bất động sản, chủ yếu từ mảng KCN thuộc VGC, tăng lần lượt 20% và 64,6% svck đạt 3,7 nghìn tỷ đồng và 1,7 nghìn tỷ đồng nhờ giá cho thuê tăng khoảng 15%-20% svck tại một số KCN và diện tích cho thuê tăng mạnh 26,6%, đạt 157 ha trong 9T2023. Ngày 10/11, Sembcorp (Singapore) công bố đã đạt được thỏa thuận mua lại phần lớn cổ phần từ 73% đến 100% tại các nhà máy điện đang vận hành của GEX với tổng giá trị vốn chủ sở hữu tối đa là 218 triệu SGD (3,8 nghìn tỷ đồng), dự kiến hoàn thành trong nửa đầu năm 2024. Chúng tôi ước tính LNTT từ việc GEX thoái vốn danh mục năng lượng tái tạo 245 MW là 950 tỷ đồng. Dự báo LNTT của GEX tăng mạnh trong 2024 do kỳ vọng thị trường nhà ở phục hồi và mảng cho thuê KCN tiếp tục tăng trưởng mạnh, chưa kể lợi nhuận từ thoái vốn nhà máy điện kể trên.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!